

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

(Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 63/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK ngày 14/01/2011; Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 10/01/2013 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số:/QĐ - SGDHCM do Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh cấp ngày tháng năm 2016)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà Grand Building, 30 - 32 Hòa Mã, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (+844) 3941 0277

Fax : (+844) 3941 0323

Phụ trách Công bố thông tin

Họ tên : Bà Ưông Thị Thanh Diệp

Điện thoại : (+844) 3941 0277

Fax : (+844) 3941 0323

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

(Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 63/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK ngày 14/01/2011; Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 10/01/2013 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu : APG
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết : 13.528.900 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết : 135.289.000.000 đồng
(theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Trụ sở : Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (+844) 3824 1990
Fax : (+844) 3825 3973
Website : webmaster@aasc.com.vn & aaschn@hn.vnn.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1.	Rủi ro kinh tế.....	4
2.	Rủi ro luật pháp	6
3.	Rủi ro đặc thù	7
4.	Rủi ro khác	8
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
1.	Tổ chức niêm yết.....	8
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	9
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIỀM YẾT	10
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	13
3.	Cơ cấu Bộ máy Quản lý của Công ty	13
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 8/9/2016 theo danh sách chốt của VSD trên mức vốn thực góp hiện tại.....	18
5.	Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những Công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết	19
6.	Các hoạt động kinh doanh.....	20
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	30
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	33
9.	Chính sách đối với người lao động	42
10.	Chính sách cổ tức	44
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	44
12.	Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.....	48

13.	Tài sản	56
14.	Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	57
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết	59
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	59
V.	CHỨNG KHOÁN NIỀM YẾT.....	59
1.	Loại chứng khoán	59
2.	Mệnh giá.....	59
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết	59
4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký niêm yết	60
5.	Phương pháp tính giá.....	60
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	60
7.	Các loại thuế có liên quan	61
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIỀM YẾT	62
	Tổ chức kiểm toán	62

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

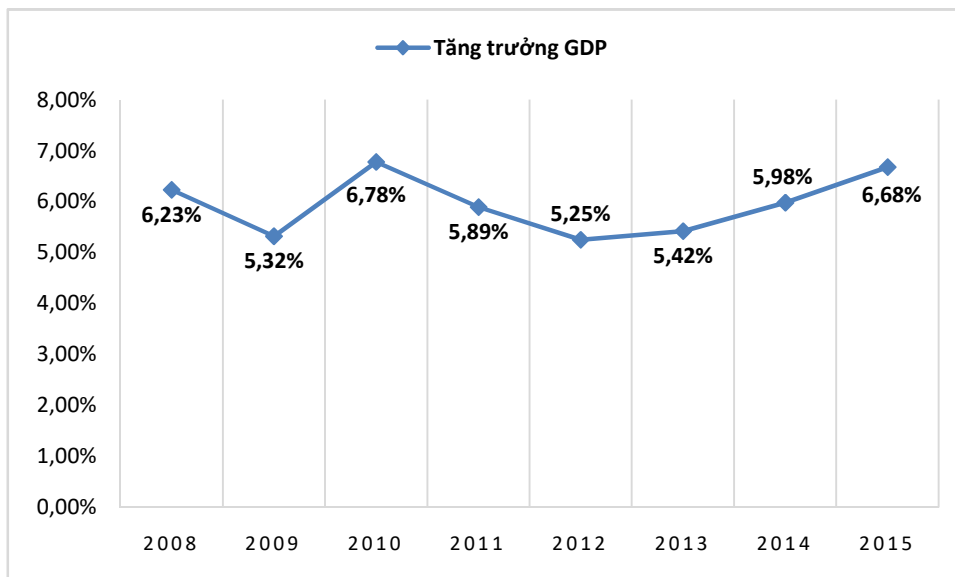
Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, ... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát (APSI) cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô của nền kinh tế.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Trong bối cảnh kinh tế Thế giới đang trên đà phục hồi, với nhiều màu sắc và tốc độ khác nhau. Các tổ chức tài chính quốc tế cũng liên tục đưa ra các điều chỉnh “giảm” đối với tốc độ tăng trưởng của kinh tế Thế giới và hầu hết các nước. Nền kinh tế của Hoa Kỳ và Tây Âu khôi phục không vững chắc, trong đó Hoa Kỳ đang tăng trưởng chậm lại. Trong những tháng đầu năm 2016, Thế giới đang chứng kiến các sự kiện mất ổn định mới, làm tăng lên nỗi lo ngại ảnh hưởng xấu đến bức tranh chung của kinh tế thế giới trong trung hạn.

Mặc dù vậy, nền kinh tế Việt Nam vẫn nằm trong số ít quốc gia có tốc độ phục hồi ấn tượng. Tốc độ tăng trưởng GDP - một chỉ số tổng hợp phản ánh nhiều khía cạnh của nền kinh tế liên tục tăng trong 4 năm liên tiếp (2012-2015) (năm 2012 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,25%, năm 2013: 5,42%, năm 2014: 5,98% và năm 2015: 6,68%). Điều này phản ánh xu hướng phục hồi vững chắc của nền kinh tế sau những năm nền kinh tế gặp nhiều khó khăn trong hệ thống ngân hàng, khu vực doanh nghiệp, thị trường bất động sản và hoạt động đầu tư.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm



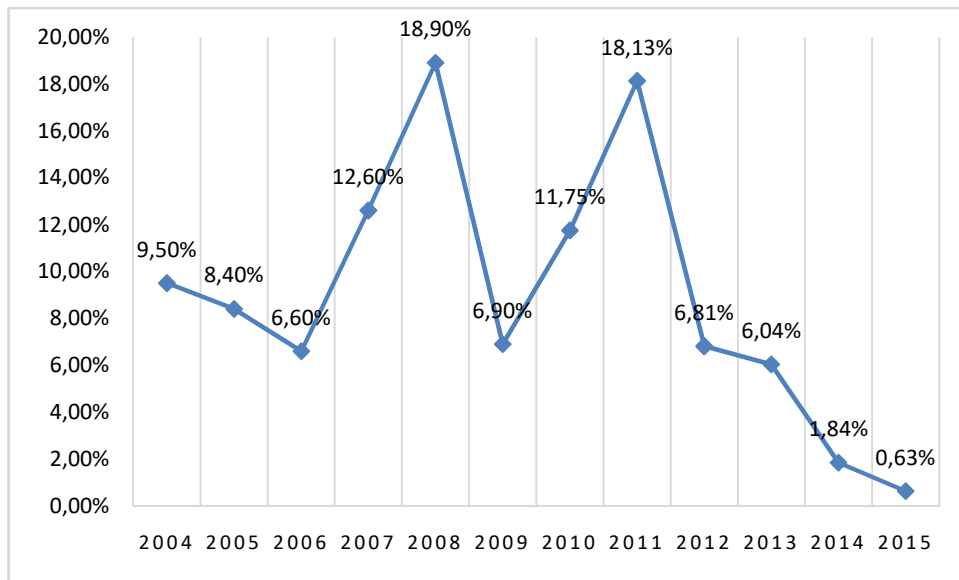
Tiếp nối xu thế tăng trưởng kinh tế của năm 2015, Chính phủ đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2016 đạt 6,7%. Cùng với đó, các tổ chức quốc tế cũng đưa ra dự báo lạc quan về triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2016. Cụ thể, nhóm nghiên cứu EIU của tạp chí kinh tế uy tín The Economist dự báo, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2016

có thể đạt xấp xỉ 7%. Với tốc độ tăng trưởng này, Việt Nam đứng thứ 9 trong nhóm nước có tốc độ tăng GDP nhanh nhất thế giới. Còn theo khảo sát của hãng tin Bloomberg, nền kinh tế của Việt Nam được dự báo sẽ tăng xấp xỉ 7%, là nền kinh tế phát triển nhanh thứ hai ở châu Á chỉ sau Ấn Độ. Dự báo này dựa trên những khảo sát về những nhân tố tích cực của nền kinh tế, đặc biệt là làn sóng đầu tư vào Việt Nam để đón đầu các cơ hội do các FTA mang lại. Việt Nam sẽ có một năm 2016 rộn ràng trong thu hút FDI.

Lạm phát

Năm 2015 ghi nhận Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây, chỉ ở mức 0,63%. Góp phần vào tỷ lệ lạm phát thấp là do giá dầu thế giới giảm mạnh và giữ nguyên ở mức thấp, giá lương thực, thực phẩm cũng thấp và ổn định. Đây là những cú sốc tích cực lên tổng cung và nó giúp làm tăng sản lượng và giảm tỷ lệ lạm phát của nền kinh tế. Bên cạnh ảnh hưởng ngoại sinh từ phía cung, tổng cầu suy yếu trong những năm trước cũng có những tác động tới mặt bằng giá trong năm 2015. Sau khi loại trừ các mặt hàng lương thực - thực phẩm, năng lượng và các mặt hàng do Nhà nước quản lý khỏi rổ hàng hóa, lạm phát lõi của Việt Nam chỉ tăng 2,05% trong năm 2015. Mức tăng này là tương đối phù hợp và cần được duy trì ổn định trong thời gian dài để giữ kỳ vọng lạm phát ở mức thấp, từ đó giúp cho mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục đứng ở mức tương đối thấp, tạo thuận lợi cho quá trình hồi phục kinh tế.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



Chính phủ đặt mục tiêu tốc độ tăng CPI đạt dưới 5%, có nghĩa là nền kinh tế nước ta được Chính phủ đánh giá sẽ tiếp tục tăng trưởng cao và giữ ổn định kinh tế vĩ mô trong năm nay.

Tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định. Tuy nhiên, lạm phát thấp cũng cho thấy sức cầu tiêu dùng ngày càng yếu đi, làm gia tăng nguy cơ giảm phát và tác động tiêu cực đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra, các chỉ số kinh tế vĩ mô khác như lãi suất, tỷ giá hối đoái... tác động trực tiếp tới chi phí và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, với cơ cấu không có nợ

vay ngân hàng và không có chi phí và hạch toán doanh thu trực tiếp từ đồng tiền ngoại tệ nên về cơ bản các chỉ số này không ảnh hưởng trực tiếp tới CTCP Chứng khoán An Phát.

Chính sách lãi suất

Chính sách lãi suất là một công cụ của chính sách tiền tệ, vì vậy, mục tiêu theo đuổi của chính sách lãi suất phải nằm trong mục tiêu của chính sách tiền tệ, quá trình hoàn thiện cơ chế điều hành lãi suất trong từng thời kỳ luôn phải đảm bảo mục tiêu bao trùm của chính sách tiền tệ là ổn định tiền tệ, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô.

Trong hai tháng đầu năm 2016, lãi suất huy động tại các ngân hàng thương mại có dấu hiệu tăng nhẹ khoảng vài chục điểm cơ bản ở các kỳ hạn. Mặc dù vậy, mức trần lãi suất huy động 5,5%/năm cho các kỳ hạn từ 6 tháng trở xuống vẫn được duy trì. Lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên phổ biến ở mức 6% - 7%/năm đối với ngắn hạn và 9% - 10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8% - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn. Việc lãi suất huy động tăng nhẹ trở lại là không bất ngờ trong bối cảnh lãi suất VND chịu khá nhiều áp lực. Điều này được lý giải bởi lạm phát tăng trở lại, mặc dù vẫn ở mức tương đối thấp nhưng kỳ vọng sẽ cao hơn khá nhiều so với con số thấp kỷ lục của năm 2015. Cùng với đó là những lo ngại về rủi ro giảm giá của VND trong năm 2016 vẫn hiện hữu.

Chính sách tỷ giá

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ tăng lãi suất cơ bản đồng thời gợi mở khả năng sẽ có 4 đợt tăng lãi suất trong năm 2016. Động thái này không chỉ ảnh hưởng tới nền kinh tế Mỹ mà còn ảnh hưởng tới kinh tế toàn cầu. Một trong những thay đổi rõ rệt nhất là sự lên giá của USD. Trong khi đó, VND hiện vẫn đang được neo giữ với USD sẽ có xu hướng tăng giá thực so với các đồng tiền còn lại. Điều này có thể gây ra những tác động tiêu cực tới hoạt động xuất khẩu và làm trầm trọng hơn tình trạng thâm hụt cán cân thương mại trong năm 2016.

Từ phía trong nước, hàng loạt những biện pháp và quy định mới trong việc điều hành tỷ giá và thị trường ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước đã phát huy tác dụng trong việc bình ổn thị trường như hạ lãi suất USD, áp dụng cơ chế điều hành tỷ giá trung tâm hàng ngày...

2. Rủi ro luật pháp

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật Chứng khoán; Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp; Luật Thuế Giá trị gia tăng... Khi niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, Công ty sẽ chịu điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các Thông tư, Nghị định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán.

Sự thay đổi trong hệ thống pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty cũng sẽ tác động đến kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn nắm bắt sát sao định hướng phát triển của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành luật nhằm thực hiện đúng quy định của Pháp luật và định hướng phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển của Nhà nước.

3. Rủi ro đặc thù

❖ *Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên TTCK*

Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho Công ty như khẳng định uy tín, quảng bá rộng rãi thương hiệu, tăng cường tính thanh khoản, tạo cơ hội cho Công ty huy động vốn để tài trợ cho hoạt động kinh doanh, hướng đến việc chuẩn mực hóa công tác quản trị và điều hành của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi khá nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức niêm yết chỉ là một yếu tố tác động. Giá chứng khoán biến động có thể do: cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư, v.v... Nói cách khác, Công ty hoàn toàn không có khả năng tham gia vào sự biến động giá cổ phiếu này, trong khi đó, sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của các khách hàng của Công ty.

❖ *Nguồn nhân lực*

Do đặc thù của ngành, nguồn nhân lực trên TTCK luôn đòi hỏi có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức kinh doanh, kinh nghiệm làm việc rất cao. Do đó, nguồn nhân lực chất lượng chính là điểm mạnh, nhưng ngược lại cũng chính là rủi ro đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành trong đó có APSI. Rủi ro này thường mang tính chu kỳ, khi TTCK tăng trưởng mạnh mẽ, sự cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán trong việc thu hút nhân lực là rất gay gắt. Ngược lại khi TTCK sụt giảm thì hiện tượng chảy máu chất xám ồ ạt từ lĩnh vực chứng khoán sang các lĩnh vực khác làm cho các doanh nghiệp chứng khoán thiếu hụt nhân sự trầm trọng.

Tuy nhiên với tầm nhìn chiến lược, APSI đã có những chính sách hợp lý về nhân sự kể từ khi thành lập. Công ty đã đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo, cơ hội thăng tiến và môi trường tập thể, tạo điều kiện cho nhân viên được trang bị thêm kiến thức và trưởng thành trong công việc, đồng lòng phấn đấu vì sự thành công chung của APSI. Vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao về nhân sự ngành chứng khoán, APSI đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để APSI được thực hiện mục tiêu đã đề ra, xác lập được vị thế cao trên thị trường.

❖ *Rủi ro cạnh tranh và tái cấu trúc thị trường chứng khoán*

Tính đến cuối năm 2015, số lượng các công ty chứng khoán đã được cấp phép và đi vào hoạt động lên đến trên 100 Công ty chứng khoán với đủ loại hình hoạt động như công ty con của các NHTM và của các tập đoàn tài chính, công ty do các cá nhân góp vốn, công ty có sự tham gia của các định chế đầu tư nước ngoài... Bên cạnh đó mạng lưới, quy mô hoạt động của các Công ty chứng khoán ngày càng được mở rộng, hoạt động tập trung ở nhiều tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nha Trang, Cần Thơ, Hải Phòng.

Vì thế trong thời gian tới, sự cạnh tranh sẽ trở nên khốc liệt hơn trong việc chia sẻ thị phần giữa các công ty chứng khoán... Các Công ty chứng khoán đã tập trung đến việc cung cấp nhiều dịch vụ tiện ích như các loại đôn bẫy tài chính cho khách hàng, cũng như đổi mới

về công nghệ, nhằm cung cấp được các dịch vụ hoàn hảo, nhanh chóng và chuẩn xác cho nhà đầu tư. Vì vậy, APSI đã xác định được hướng đi phù hợp với nội tại là không ngừng gia tăng và phát triển các dịch vụ cung cấp cho khách hàng, tạo lập hệ thống khách hàng sâu rộng thông qua việc phát triển giao dịch từ xa qua điện thoại, fax, internet... tạo nên thế mạnh của riêng Công ty mình.

Trong năm 2015, Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã tích cực tổ chức triển khai trên cơ sở Đề án Tái cấu trúc Thị trường chứng khoán (TTCK) được Thủ tướng phê duyệt, với nội dung trọng tâm là phân chia các CTCK thành 3 nhóm: nhóm bình thường, nhóm kiểm soát và nhóm kiểm soát đặc biệt, dựa trên việc xem xét các chỉ tiêu an toàn tài chính. Bên cạnh nỗ lực nâng hạng thị trường, UBCK cũng sẽ nỗ lực tăng quy mô thị trường bằng cách thúc đẩy cổ phần hóa gắn với niêm yết, đăng ký giao dịch. Thúc đẩy tái cấu trúc thị trường gắn với chuẩn bị triển khai các sản phẩm mới. Theo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, số công ty chứng khoán trên thị trường trong năm qua đã giảm mạnh. Trong năm 2015 có 24 công ty chứng khoán được tái cơ cấu. Thị trường ở thời điểm “đông đúc” nhất có hơn 100 công ty chứng khoán, nhưng đến thời điểm này chỉ còn 81 công ty, giảm khoảng 23% tổng số công ty chứng khoán. Trong năm 2016, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho biết, thị trường chứng khoán phái sinh sẽ được vận hành, công tác tái cấu trúc thị trường chứng khoán tiếp tục được đẩy mạnh và Đề án hợp nhất 2 Sở giao dịch chứng khoán tại Hà Nội (HNX) và TP. Hồ Chí Minh (HOSE) cũng như sắp xếp lại các khu vực thị trường sẽ được hoàn tất.¹

4. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, với những đặc thù trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của mình, Công ty đã có những biện pháp hạn chế tối đa và dự kiến sẽ không gặp phải những khó khăn khách quan và chủ quan trong tương lai, đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty thực hiện được đúng theo kế hoạch đề ra.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông Nguyễn Hồ Hưng

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông Trần Thiên Hà

Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thanh Nghị

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

¹<http://baocongthuong.com.vn/nam-2015-da-giam-hon-20-cong-ty-chung-khoan.html>


III. CÁC KHÁI NIỆM

UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
TTCK	Thị trường chứng khoán
CTCK	Công ty chứng khoán
QĐ	Quyết định
TTg	Thủ tướng
BTC	Bộ Tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
APSI	CTCP Chứng khoán An Phát
Công ty	CTCP Chứng khoán An Phát
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
HDQT	Hội đồng Quản trị
BKTNB	Ban Kiểm toán nội bộ
Số CMND	Số Chứng minh nhân dân
GCNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC	Báo cáo tài chính
TSCĐ	Tài sản cố định
VAT	Thuế giá trị gia tăng
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
TTCK	Thị trường chứng khoán
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIỀM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức niềm yết

- Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT**
- Tên Tiếng Anh : **AN PHAT SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **APSI**
- Trụ sở chính : **Tầng 5, Tòa nhà Grand Building, số 30-32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**
- Điện thoại : **(+844) 39410277**
- Fax : **(+844) 39410323**
- Website : <http://www.apsi.vn/>
- Email : info@apsi.vn
- Biểu tượng Công ty (Logo)

- Vốn điều lệ : **135.289.000.000 đồng**
- Ngành nghề kinh doanh
 - + Môi giới chứng khoán;
 - + Tự doanh chứng khoán;
 - + Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
 - + Lưu ký chứng khoán.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình phát triển của CTCP Chứng khoán An Phát từ năm 2007:

15/11/2007	CTCP Chứng khoán An Phát được chính thức thành lập theo Giấy phép số 63/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước với số vốn điều lệ là 135.000.000.000 VNĐ (Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng). Trong đó, phát hành 13.500.000 cổ phần (tương đương 100% vốn điều lệ) cho cổ đông sáng lập, nhân viên Ban dự án thành lập Công ty và Ban lãnh đạo Công ty góp vốn, theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
06/12/2007	Chính thức trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán theo giấy chứng nhận số 72/GCNTVLK.

25/01/2008	Chính thức trở thành thành viên của Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM theo quyết định số 67/QĐ-SGDCKHCM.
21/02/2008	Chính thức trở thành thành viên của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 64/QĐ-TTGDHN.
28/01/2008	Thành lập và khai trương Chi nhánh TP HCM theo Quyết định số 58/UBCK-GCN của UBCKNN.
05/03/2008	Chi nhánh chính thức trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán theo giấy chứng nhận số 22/GCNTVLK-CN.
05/04/2010	Chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 164/QĐ-SGDHN cấp ngày 24/03/2010.
14/01/2011	Tăng vốn điều lệ lên 135.289.000.000 (Một trăm ba mươi lăm tỷ hai trăm tám mươi chín triệu) đồng. Ngày 14/02/2011 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu niêm yết bổ sung.
17/02/2011	Chuyển địa điểm trụ sở chính về Tầng 8, Tòa nhà Sun Red River, 23 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
10/01/2013	Chuyển địa điểm trụ sở chính về Tầng 5, Tòa nhà Grand Building, 30-32 Hòa Mã, Hai Bà Trưng, Hà Nội

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

❖ Vốn điều lệ ban đầu

Năm 2007, Công ty mới thành lập dưới hình thức Công ty Cổ phần với thông tin về vốn điều lệ ban đầu như sau:

- Vốn điều lệ đăng ký: 135.000.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp: 135.000.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng*)
- Số lượng cổ phiếu : 13.500.000 cổ phiếu (*Mười ba triệu năm trăm nghìn cổ phiếu*)
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ đông: 5 cổ đông
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 63/UBCK-GP được UBCKNN cấp lần đầu ngày 15/11/2007 dưới hình thức công ty cổ phần.

❖ Vốn điều lệ hiện tại

Tại thời điểm 08/09/2016, thông tin về vốn điều lệ của Công ty như sau:

- Vốn điều lệ hiện tại: 135.289.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm tỷ hai trăm tám mươi chín triệu đồng*)
- Số lượng cổ phiếu : 13.528.900 cổ phiếu (*Mười ba triệu năm trăm hai mươi tám nghìn chín trăm cổ phiếu*)

- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ đông : 302 cổ đông
- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 63/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK ngày 14/01/2011; Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 10/01/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

❖ **Thông tin về các đợt tăng vốn của Công ty**

Kể từ khi thành lập, Công ty hoạt động với vốn điều lệ ban đầu thực góp là 135.000.000.000 đồng. Cho đến nay, Công ty đã thực hiện tăng vốn một lần. Cụ thể như sau:

Tăng vốn ngày 14 tháng 01 năm 2011

- Vốn điều lệ trước phát hành: 135.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 135.289.000.000đồng
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 28.900 cổ phiếu
- Mục đích phát hành: Bổ sung vốn hoạt động kinh doanh
- Số lượng cổ đông trước khi phát hành: 158 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi phát hành: 203 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phần: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Cơ sở pháp lý
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 của CTCP chứng khoán An Phát ngày 18/4/2010 phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ;
 - + Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 649/UBCK-GCN ngày 20/08/2010 của UBCKNN.

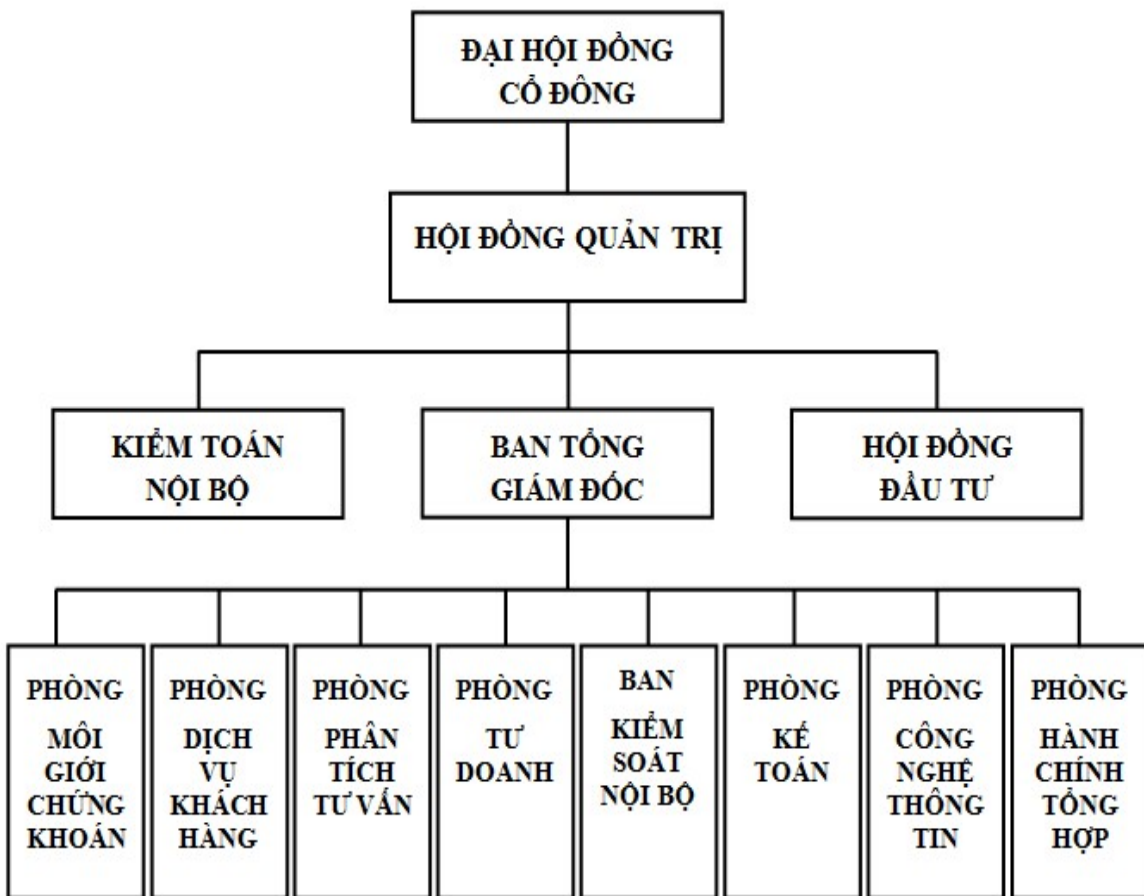
Trong đó:

Nội dung chi tiết	
Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu	
Số lượng phát hành	28.900 cổ phần
Tỷ lệ phân bổ quyền	2:1 (01 cổ phần được hưởng 01 quyền, 02 quyền được mua 01 cổ phần mới)
Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phần
Ngày chốt danh sách cổ đông	23/9/2010
Ngày phát hành	13/10/2010
Số lượng cổ đông	45 cổ đông

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát được tổ chức và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 63/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC-UBCK ngày 14/01/2011; Giấy phép điều chỉnh số 06/GPĐC-UBCK ngày 10/01/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

3. Cơ cấu Bộ máy Quản lý của Công ty



Nghị quyết số 27/05/2016/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát đã thông qua việc sửa đổi Điều lệ và Tổ chức hoạt động của Công ty. Trong đó, mô hình tổ chức hoạt động của Công ty thay đổi theo hướng không có Ban kiểm soát, thay vào đó là Ban kiểm toán nội bộ.

Diễn giải:

❖ Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của CTCP Chứng khoán An Phát. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ kinh doanh và đầu tư; bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty;

thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các quyền khác theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

❖ **Hội đồng Quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

HQĐT của Công ty có 5 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị là 5 năm, thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu ra. Cơ cấu HĐQT hiện nay của Công ty như sau :

- | | |
|------------------------|-----------------------------------|
| - Ông Nguyễn Hồ Hưng | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Trần Thiên Hà | Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Anh Dũng | Thành viên HĐQT |
| - Bà Nguyễn Thị Phương | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Hạnh | Thành viên HĐQT |

❖ **Ban Kiểm toán nội bộ**

Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật và có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con (nếu có);

❖ **Ban Tổng Giám Đốc**

Tổng Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Tổng Giám đốc của CTCP Chứng khoán An Phát có 1 thành viên:

- Ông Trần Thiên Hà Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc

❖ **Hội đồng đầu tư**

Hội đồng đầu tư được thành lập theo quyết định của Hội đồng quản trị, hoạt động theo Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng đầu tư. Hội đồng đầu tư là cơ quan thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện mọi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT trong việc quyết định đầu tư, quản lý, giám sát chất lượng và cơ cấu đầu tư, các quyết định đầu tư kinh doanh chứng khoán của Công ty; Phê duyệt giới hạn rủi ro đầu tư, chính sách kinh doanh chứng khoán, kiểm soát nội bộ và đảm bảo việc tuân thủ những chính sách và quy định này.

❖ **Các Phòng ban và Chức năng**

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Công ty hiện có các phòng nghiệp vụ với chức năng được quy định như sau:

Phòng Môi giới chứng khoán

Phòng Môi giới chứng khoán thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán cho Nhà đầu tư :

- Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết cho Nhà đầu tư;
- Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng;
- Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng;
- Quản lý và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khách hàng;
- Tư vấn đầu tư cho khách hàng;
- Làm trung gian giao dịch cổ phiếu OTC, thực hiện quản lý cổ đông.

Phòng Dịch vụ khách hàng

Phòng Dịch vụ khách hàng thực hiện các hoạt động liên quan đến cung cấp các dịch vụ về chứng khoán cho Nhà đầu tư và chăm sóc khách hàng cá nhân, tổ chức:

- Cung cấp các dịch vụ tài chính như ứng trước, hợp tác đầu tư...;
- Giải quyết các thắc mắc, yêu cầu về dịch vụ để khách hàng luôn hài lòng với chất lượng phục vụ của Công ty;
- Thiết lập và phát triển mạng lưới khách hàng;
- Hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình giao dịch;

Phòng Phân tích tư vấn:

Bộ phận Phân tích của APSI gồm hai mảng chính là Trực tiếp (Front Office) và Hỗ trợ (Back Office).

- Mảng *Back Office* thực hiện các nhiệm vụ:
 - + Tập hợp, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, phân tích, chọn lọc chứng khoán;
 - + Đưa ra các báo cáo phân tích nhằm phục vụ cho định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, hỗ trợ hoạt động của các bộ phận Môi giới chứng khoán và đưa ra những khuyến nghị đến nhà đầu tư.
- Mảng *Front Office* sử dụng các báo cáo phân tích mảng Back Office và kinh nghiệm tìm hiểu thị trường để thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - + Phân tích đánh giá thị trường, thuyết trình trước nhà đầu tư về nhận định thị trường hàng ngày, tuần; Tiếp xúc tư vấn đầu tư cho các tổ chức, cá nhân đầu tư tại Công ty.
 - + Phối hợp tìm hiểu doanh nghiệp. Tổ chức hội thảo, thuyết trình về cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp, các mã cổ phiếu và các chủ đề khác trong nền kinh tế;
- Các sản phẩm Phân tích:
 - + Báo cáo tư vấn đầu tư;
 - + Báo cáo chiến lược đầu tư;
 - + Báo cáo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối;
 - + Báo cáo phân tích ngành; doanh nghiệp;
 - + Bản tin thị trường hàng ngày, tuần, tháng;

Phòng tư doanh

Gồm các cán bộ dày dặn kinh nghiệm, am hiểu thị trường tài chính Việt Nam. Bộ phận tư doanh có chức năng quản lý tổ chức thực hiện các hoạt động đầu tư tư doanh của Công ty, gồm các chức năng nhiệm vụ sau:

- Xây dựng chiến lược đầu tư theo ngành nghề, tỷ trọng hợp lý theo từng thời kỳ;
- Thu thập thông tin và thực hiện phân tích cơ hội đầu tư;
- Xây dựng và Quản lý danh mục đầu tư Cổ phiếu và Trái phiếu của Công ty;
- Thực hiện Đầu tư theo danh mục và hạn mức đã được phê duyệt.

Bộ phận tư doanh của APSI chuyên thực hiện đầu tư vào chứng khoán (cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp). Với phương châm thận trọng, hiệu quả, APSI chú trọng xây dựng danh mục chứng khoán đầu tư thỏa mãn tối ưu mục đích tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro. Bộ phận tư doanh của APSI cũng luôn chú trọng tuân thủ quy định của pháp luật nhằm đảm bảo tránh tối đa xung đột lợi ích với khách hàng.

Ban kiểm soát nội bộ

Gồm hai bộ phận: Bộ phận kiểm soát nội bộ và Bộ phận pháp chế.

Bộ phận kiểm soát nội bộ

Bộ phận kiểm soát nội bộ có hai chức năng chính là kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

- Chức năng kiểm soát nội bộ: Lập kế hoạch kiểm soát nội bộ hàng năm và bất thường trình TGD phê duyệt; Kiểm soát sự tuân thủ của các Phòng ban, Chi nhánh đối với các quy định của Pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo an toàn vốn và tài sản cho Công ty; Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty; Kiến nghị với TGD các biện pháp kiểm soát nội bộ phù hợp nếu phát hiện các sơ hở, bất hợp lý, không cập nhật, không tuân thủ... dẫn đến không an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Chức năng quản trị rủi ro: Lập kế hoạch phòng chống rủi ro ngắn, trung và dài hạn; Xây dựng các quy trình quản trị rủi ro đối với từng hoạt động nghiệp vụ kinh doanh của Công ty; Thẩm định rủi ro các sản phẩm mới trước khi thực hiện; Nghiên cứu thị trường để dự đoán rủi ro, kịp thời thông báo để ngăn chặn rủi ro có thể phát sinh cho tất cả các phòng ban, nghiệp vụ; Kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro; Giám sát các tỷ lệ về đảm bảo an toàn vốn của Công ty theo quy định hiện hành.

Bộ phận Pháp chế

- Triển khai phổ biến các văn bản chế độ của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; Tham gia xây dựng hệ thống quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty; Chịu trách nhiệm trước TGD về tính pháp lý của các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến các hoạt động của Công ty; Tham mưu, tư vấn cho BGD và các phòng ban liên quan đến các vấn đề pháp lý của Công ty.

Phòng kế toán

- Xây dựng và kiểm tra chế độ báo cáo tài chính kế toán toàn hệ thống;
- Thực hiện kế toán quản trị, kế toán tổng hợp;
- Thực hiện chức năng kế toán, thống kê phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các hoạt động tài chính, tiền vốn, tài sản, chứng khoán của Công ty và nhà đầu tư theo đúng chế độ quy định của pháp luật.
- Lập Báo cáo chi tiết hàng kỳ về báo cáo tài chính theo quy định của Công ty và pháp luật;
- Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán theo quy chế tài chính và quy định chi tiêu nội bộ của công ty.

Phòng Kế toán tài chính bao gồm các bộ phận: Kế toán giao dịch; Kế toán tổng hợp; Kế toán nội bộ; Kho - quỹ.

Phòng Công nghệ thông tin

- Xây dựng và quản trị mạng và hệ thống nội bộ;
- Xây dựng và quản trị hệ thống an ninh, bảo mật về công nghệ thông tin;
- Quản trị các phần mềm ứng dụng nội bộ và dành cho khách hàng;
- Phát triển ứng dụng phục vụ quản trị và điều hành Công ty;

- Phát triển ứng dụng dành cho khách hàng;
- Xây dựng và quản lý trung tâm dữ liệu.

Phòng Hành chính tổng hợp

- Quản lý hành chính, văn thư, con dấu;
- Quản lý, mua sắm tài sản cố định và công cụ lao động của Công ty;
- Thực hiện công tác bảo vệ và an ninh;
- Đảm bảo các điều kiện cho hoạt động Công ty như: điện, nước, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phương tiện vận chuyển;
- Công tác lễ tân, phục vụ.
- Quản lý và đào tạo nhân sự;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- Theo dõi biến động và thực hiện các biện pháp để ổn định và phát triển nhân sự, nguồn lực con người của Công ty;
- Xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 08/09/2016 theo danh sách chốt của VSD trên mức vốn thực góp hiện tại

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty đến thời điểm 08/09/2016

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu tại Công ty
1	Nguyễn Hồ Hưng	001070000252	Tổ 17 cụm 3, Từ Liêm, Tây Hồ, Hà Nội	757.500	5,60%
2	Nguyễn Văn Thường	031419162	An Thái, An Lão, Hải Phòng	714.900	5,28%
3	Trần Thiên Hà	011457047	P311 B5 Giảng Võ Ba Đình, Hà Nội	762.000	5,63%
4	Công ty TNHH MTV QLQ NH TMCP Công Thương Việt Nam	50-UBCK/GP	Tầng 6, Trung tâm Thương mại Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội	828.400	6,12%
Tổng cộng				3.062.800	22,63%

Nguồn: CTCP Chứng khoán An Phát

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ đến thời điểm 08/09/2016

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu tại Công ty
1	Trần Thiên Hà	011457047	P311 B5 Giảng Võ Ba Đình, Hà Nội	762.000	5,63%
Tổng cộng				762.000	5,63%

Nguồn: CTCP Chứng khoán An Phát

Căn cứ Khoản 4 Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13: “Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Các hạn chế của quy định này không áp dụng đối với cổ phần mà cổ đông sáng lập có thêm sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp và cổ phần mà cổ đông sáng lập chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập của công ty”. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát chính thức được cấp giấy phép hoạt động từ ngày 15/11/2007 nên đến thời điểm hiện tại, các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần đối với các Cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 08/09/2016

STT	Phân loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I.	Cổ đông trong nước	294	13.487.900	99,70%
1.	Cổ đông Tổ chức	9	1.135.350	8,39
2.	Cổ đông cá nhân	285	12.352.550	91,31
II.	Cổ đông ngoài nước	8	41.000	0,3%
1.	Cổ đông Tổ chức	3	35.800	0,26%
2.	Cổ đông cá nhân	5	5.200	0,04%
Tổng cộng		302	13.528.900	100,00%

Nguồn: CTCP Chứng khoán An Phát

5. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những Công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết

- ❖ Hiện Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát không có công ty con đồng thời cũng không đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của công ty nào.
- ❖ Hiện Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát không có Công ty mẹ đồng thời không nằm dưới quyền kiểm soát và cổ phần chi phối của công ty nào.

6. Các hoạt động kinh doanh

6.1. Giá trị dịch vụ qua các năm

6.1.1. Các hoạt động kinh doanh chính

APSI được cấp phép hoạt động 04 nghiệp vụ của Công ty Chứng khoán trên Thị trường chứng khoán Việt Nam. Các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty bao gồm:

❖ Hoạt động môi giới chứng khoán

Sau gần 10 năm thành lập và phát triển APSI đã chiếm được thị phần khá trên thị trường. Cùng với đà tăng trưởng của TTCK, số lượng cùng với chất lượng dịch vụ môi giới cũng được nâng lên, theo đó số lượng tài khoản mở tại Công ty ngày càng gia tăng nhanh chóng. Đặc biệt số lượng tài khoản giao dịch thường xuyên với giá trị lớn cũng được duy trì khá cao. Hiện nay, Công ty đang quản lý 1.625 tài khoản bao gồm cả nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong đó có 15 tài khoản của các tổ chức. Thị phần môi giới tính của APSI tính đến ngày 31/12/2015 chiếm 0,1% giá trị giao dịch trên cả 2 sàn HOSE và HNX. Trong năm 2015, doanh thu môi giới của APSI đạt 13.640 triệu đồng, tăng hơn 700% so với năm 2014.

Với đội ngũ môi giới chuyên nghiệp, APSI hiện đang cung cấp các sản phẩm dịch vụ môi giới gồm:

- Môi giới chứng khoán niêm yết (trực tiếp, qua điện thoại và đặt lệnh trực tuyến);
- Môi giới chứng khoán OTC;
- Thông báo kết quả giao dịch đến khách hàng trực tiếp tại Sàn giao dịch, qua điện thoại, thư điện tử và qua tin nhắn SMS;
- Cập nhật thông tin thị trường hàng ngày đến khách hàng qua Bản tin ngày, Bản tin tuần và Nhận định thị trường Trước giờ mở cửa;
- Cập nhật thông tin kinh tế vĩ mô, các mã chứng khoán tiềm năng qua Bản tin tháng, báo cáo phân tích doanh nghiệp;

Với mục tiêu gia tăng tối đa lợi ích cho khách hàng, APSI đã chú trọng đầu tư và đổi mới công nghệ. Thời gian đặt lệnh, chuyển lệnh của APSI được đánh giá cao trong số các Công ty Chứng khoán. Sản phẩm giao dịch trực tuyến của APSI được nhà đầu tư đánh giá cao về tính nhanh chóng, hiệu quả và bảo mật.

Bên cạnh sự hỗ trợ của đối tác liên kết là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam, APSI đã triển khai nhiều sản phẩm hỗ trợ tài chính nhằm cung cấp cho khách hàng nhiều tiện ích trong quá trình giao dịch, được nhà đầu tư đánh giá cao.

Các sản phẩm dịch vụ tiện ích công ty cùng với đối tác ngân hàng liên kết đã và đang triển khai:

- Ứng trước tiền bán chứng khoán;
- Hợp đồng giao dịch ký quỹ;

Trình độ công nghệ, thái độ phục vụ và các sản phẩm dịch vụ tiện ích hiệu quả, hoạt động môi giới của APSI đang được nhà đầu tư đánh giá cao, thể hiện ở việc số lượng tài

khoản tại công ty cũng như giá trị giao dịch trên mỗi tài khoản đã gia tăng nhanh chóng.

❖ ***Hoạt động Đầu tư***

Với phương châm thực hiện minh bạch, tránh xung đột lợi ích của nhà đầu tư, APSI đã tổ chức hoạt động tự doanh một cách chuyên nghiệp và đề cao đạo đức nghề nghiệp.

Công ty đã ban hành các quy trình hướng dẫn thực hiện và giám sát hoạt động đầu tư để đảm bảo an toàn cho hoạt động tự doanh. Công ty đã chủ động nghiên cứu, phân tích, và xây dựng một chiến lược đầu tư hợp lý với việc tập trung các nguồn lực tài chính vào các ngành, các doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững chắc và hoạt động kinh doanh ổn định, đặc biệt là tập trung vào các ngành Việt Nam có lợi thế so sánh và có tiềm lực trong dài hạn như Tài chính, Bất động sản, Năng lượng, Cao su... nhằm tạo nên danh mục đầu tư ổn định, có độ rủi ro thấp song có tiềm năng tăng trưởng lớn khi thị trường hồi phục.

❖ ***Hoạt động kinh doanh nguồn vốn (doanh thu khác)***

APSI tiến hành liên kết với các đối tác có nhu cầu sử dụng vốn nhàn rỗi để kinh doanh nhằm tạo ra hiệu quả trong việc sử dụng vốn chủ sở hữu. Các hoạt động cụ thể APSI xúc tiến là:

- Đầu tư tiền gửi có kỳ hạn phù hợp tại các ngân hàng, tổ chức tài chính;
- Tiến hành liên kết hợp tác đầu tư với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng vốn trên cơ sở có bảo đảm bằng tài sản là cổ phiếu;
- Hỗ trợ tài chính cho khách hàng khi mua, bán chứng khoán;

❖ ***Hoạt động Tư vấn Đầu tư***

APSI hiện đã cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chuyên nghiệp đến khách hàng cả tổ chức và cá nhân.

Chuyên viên tư vấn đầu tư căn cứ vào khối lượng vốn, khả năng chịu đựng rủi ro, mức lợi nhuận yêu cầu và thời gian đầu tư của khách hàng để thực hiện hoạt động tư vấn đầu tư. Các sản phẩm tư vấn đầu tư cung cấp cho khách hàng bao gồm:

- Danh mục đầu tư tối ưu (ngành, doanh nghiệp) đối với khách hàng trong từng thời kỳ;
- Tư vấn tỷ trọng phân bổ vốn đầu tư trong từng thời kỳ;
- Tư vấn thời điểm ra vào thị trường.

Với việc thường xuyên cập nhật diễn biến thị trường, nền kinh tế, hoạt động của các ngành, doanh nghiệp, chuyên viên tư vấn đầu tư của APSI cung cấp cho khách hàng những thông tin và khuyến nghị chuyên nghiệp nhằm giúp khách hàng đưa ra quyết định đầu tư tối ưu nhất.

❖ ***Hoạt động Lưu ký Chứng khoán***

APSI thực hiện nghiệp vụ lưu ký tại Công ty và tái lưu ký chứng khoán cho khách hàng nhanh chóng và kịp thời. Việc thực hiện quyền cho Nhà đầu tư của từng mã chứng khoán như: đăng ký phát hành thêm, nhận cổ tức bằng tiền, nhận cổ tức bằng cổ phiếu ... đều được thông báo bằng SMS đến từng người sở hữu chứng khoán.

APSI cung cấp dịch vụ quản lý sổ cổ đông cho Tổ chức phát hành: thực hiện chuyển nhượng chứng khoán cho cổ đông ngay trong ngày, thay mặt tổ chức phát hành thực hiện quyền cho cổ đông như: chi trả cổ tức bằng tiền, trả cổ tức bằng cổ phiếu, nhận đăng ký phát hành thêm, ...

❖ **Hoạt động Quản trị rủi ro**

Công ty lập kế hoạch phòng chống rủi ro ngắn, trung và dài hạn; Xây dựng các quy trình quản trị rủi ro đối với từng hoạt động nghiệp vụ kinh doanh của Công ty; Thẩm định rủi ro các sản phẩm mới trước khi thực hiện; Nghiên cứu thị trường để dự đoán rủi ro, kịp thời thông báo để ngăn chặn rủi ro có thể phát sinh cho tất cả các phòng ban, nghiệp vụ; Kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro; Giám sát các tỷ lệ về đảm bảo an toàn vốn của Công ty theo quy định hiện hành

Công ty không những thiết lập các quy trình riêng cho từng nghiệp vụ cụ thể mà còn có cơ chế để giám sát việc tuân thủ các quy trình nghiệp vụ đó theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và tránh các xung đột giữa lợi ích của công ty chứng khoán và của khách hàng hoặc giữa lợi ích của các khách hàng với nhau. Bộ phận kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ giám sát, hướng dẫn việc tuân thủ các quy trình và các quy định của pháp luật đối với các bộ phận nghiệp vụ.

Bên cạnh đó, trong từng nghiệp vụ cụ thể đều có sự phân công trách nhiệm, tránh tập trung quyền vào một người nhất định và có sự kiểm soát chéo nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy trình đề ra và tuân thủ theo pháp luật hiện hành.

6.1.2. Giá trị dịch vụ qua các năm

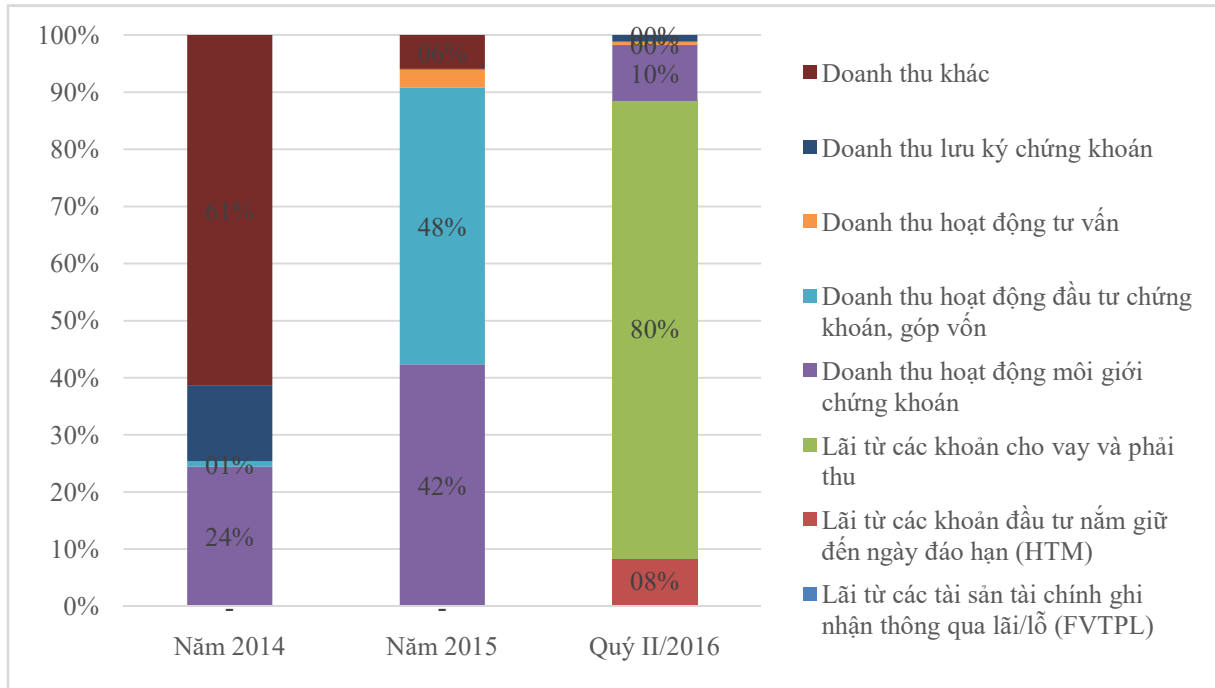
❖ **Cơ cấu doanh thu của Công ty theo từng lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng/2016	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	-	-	-	-	12	0,3%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	-	-	-	311	8,4%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	-	-	-	-	2.941	79,7%
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	1.583	24,4%	13.640	42,3%	362	9,8%
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	62	1,0%	15.618	48,5%	-	0,0%
Doanh thu hoạt động tư vấn	-	0,0%	1.006	3,1%	20	0,5%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	861	13,3%	39	0,1%	44	1,2%
Doanh thu khác	3.969	61,3%	1.914	5,9%	-	0,0%
Tổng	6.475	100,0%	32.218	100,0%	3.690	100,0%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và bán niên 2016 của APSI

Hình: Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm



Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và bán niên 2016 của APSI

Năm 2015, doanh thu của Công ty chủ yếu từ hoạt động môi giới chứng khoán (13,6 tỷ đồng) và hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn (15,6 tỷ đồng), lần lượt chiếm 42,3% và 48,5% tổng doanh thu. Mức tăng trưởng mạnh của doanh thu môi giới là do trong năm 2015, Công ty đã đẩy mạnh phối hợp giữa bộ phận môi giới và bộ phận phân tích, cung cấp đến khách hàng những thông tin, nhận định bám sát diễn biến thị trường.

Tính đến hết Quý II năm 2016, doanh thu của Công ty đạt 3,7 tỷ đồng, trong đó lãi từ các khoản cho vay và phải thu đóng góp một tỷ lệ lớn vào doanh thu (80%) với giá trị là 2,9 tỷ đồng.

6.2. Chi phí hoạt động

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng/2016	
	Giá trị	%/Tổng chi phí	Giá trị	%/Tổng chi phí	Giá trị	%/Tổng chi phí
Chi phí hoạt động kinh doanh	(8.627)	-	3.221	41,3%	871	24,0%
<i>Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)</i>	-	-	-	-	116	3,2%
<i>Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay</i>	-	-	-	-	(253)	-

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng/2016	
	Giá trị	%/Tổng chi phí	Giá trị	%/Tổng chi phí	Giá trị	%/Tổng chi phí
<i>Chi phí quản lý hoạt động tự doanh</i>	-	-	-	-	523	14,4%
<i>Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán</i>	367	-	190	2,4%	61	1,7%
<i>Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn</i>	91	-	14	0,2%	-	-
<i>Chi phí hoàn nhập dự phòng</i>	(13.721)	-	166	2,1%	-	-
<i>Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán</i>	-	-	-	-	-	-
<i>Chi phí hoạt động kinh doanh khác</i>	3.578	-	1.854	23,8%	424	11,7%
<i>Chi phí trực tiếp chung</i>	1.058	-	996	12,8%	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.189	-	4.584	58,7%	2.754	76,0%
<i>Chi phí lương và các khoản theo lương</i>	2.482	-	2.417	31,0%	1.240	34,2%
<i>Kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT, BHTN</i>	-	-	-	-	118	3,2%
<i>Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ</i>	4	-	-	0,0%	-	-
<i>Chi phí khấu hao tài sản cố định</i>	1.244	-	965	12,4%	420	11,6%
<i>Thuế, phí và lệ phí</i>	3	-	3	0,0%	3	0,1%
<i>Chi phí dự phòng/hoàn nhập dự phòng</i>	1.711	-	(628)	-	-	-
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	1.172	-	1.014	13,0%	762	21,0%
<i>Chi phí khác bằng tiền</i>	573	-	814	10,4%	212	5,9%
Chi phí khác	-	-	900	11,5%	-	-
Tổng	(1.438)	-	8.705	100,0%	3.625	100,0%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và bán niên 2016 của APSI

Qua các số liệu ở bảng trên, ta thấy hai khoản chi phí chủ yếu của APSI là *chi phí hoạt động kinh doanh* và *chi phí quản lý doanh nghiệp*. Công ty không có chi phí tài chính do Công ty chủ động được nguồn tiền để hoạt động, do đó giảm được nguồn tiền vay từ các tổ chức tín dụng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng cơ cấu chi phí của Công ty, cụ thể chiếm từ 58,7% đến 76% trong năm 2015 và Quý II năm 2016, trong đó phần lớn là chi phí lương và các khoản theo lương cho nhân viên quản lý.

Cơ cấu chi phí của các doanh nghiệp trong cùng ngành
Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	APG	PSI	TVB	IVS	Trung bình
Vốn chủ sở hữu	136.273	598.389	81.913	168.196	246.193
Tổng doanh thu	32.972	95.511	14.732	30.891	43.526
<i>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>32.218</i>	<i>95.372</i>	<i>12.916</i>	<i>30.788</i>	<i>42.823</i>
<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Thu nhập khác</i>	<i>754</i>	<i>139</i>	<i>1.816</i>	<i>102</i>	<i>703</i>
Tổng chi phí	8.705	95.207	14.095	23.998	35.501
<i>Chi phí hoạt động kinh doanh</i>	<i>3.221</i>	<i>60.922</i>	<i>2.057</i>	<i>11.236</i>	<i>19.359</i>
<i>Chi phí tài chính</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Chi phí bán hàng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	<i>4.584</i>	<i>34.267</i>	<i>11.850</i>	<i>12.762</i>	<i>15.866</i>
<i>Chi phí khác</i>	<i>900</i>	<i>18</i>	<i>188</i>	<i>-</i>	<i>276</i>
Tổng chi phí/Tổng doanh thu(%)	26,4%	99,7%	95,7%	77,7%	74,9%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 của các doanh nghiệp

So với các doanh nghiệp có quy mô tương tự APSI về vốn, cùng hoạt động kinh doanh chứng khoán, tỷ lệ tổng chi phí trên tổng doanh thu của Công ty là 26,4% thấp hơn rất nhiều so với trung bình ngành là 74,9%.

Trong thời gian tới, bên cạnh kế hoạch gia tăng doanh thu từ mảng môi giới chứng khoán và đầu tư chứng khoán, APSI sẽ xây dựng chính sách kiểm soát chi phí chặt chẽ nhằm nâng cao tính hiệu quả của việc sử dụng chi phí, gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

6.3. Trình độ công nghệ

Nhận thức được vai trò quan trọng của công nghệ thông tin đối với Công ty Chứng khoán, APSI luôn chú trọng vào việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho các hoạt động nghiệp vụ nhằm tạo ra nhiều tiện ích tối đa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Với hệ thống máy chủ IBM cao cấp, đồng bộ, chạy theo nhóm; tất cả các máy chủ và thiết bị mạng đều có cấu hình cao, được dự phòng nóng. Dữ liệu được tự động sao lưu liên tục và có thể khôi phục ngay lập tức khi có sự cố xảy ra. Tất cả đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt, tin cậy, an toàn trong mọi trường hợp.

Hệ thống phần mềm linh hoạt, với độ tin cậy cao, hỗ trợ nhiều dịch vụ tài chính cao cấp, có khả năng mở rộng và tương tác cao với các hệ thống bên ngoài như các Ngân hàng, các Sở GD&ĐT. Là một công ty đi đầu trong thực hiện giao dịch từ xa với HNX và giao dịch không sàn với HOSE, với hệ thống gateway chuẩn mực, APSI đã mang đến sự tin cậy, an toàn và tốc độ đáng kinh ngạc đối với tất cả các lệnh của nhà đầu tư.

Website APSI thể hiện được uy tín trong cung cấp dịch vụ của Công ty, phong phú về hình thức, đa dạng về nội dung, cung cấp cho nhà đầu tư các dịch vụ với chất lượng hàng đầu như đặt và hủy lệnh trực tuyến – nhanh chóng và chính xác, ứng trước trực tuyến – tiện lợi; tra cứu nhiều loại thông tin bổ ích như lịch sử lệnh, phát sinh giao dịch nộp rút tiền và chứng khoán, thống kê lãi lỗ, quản lý danh mục đầu tư. Bên cạnh đó hệ thống tin tức được phân loại kỹ, update đầy đủ và nhanh chóng sẽ luôn làm cho quý khách hàng cập nhật tức thời với thị trường trong và ngoài nước. Các thông tin chuyên sâu như các báo cáo phân tích, báo cáo tài chính, các chỉ số về các doanh nghiệp được chất lọc, tổng hợp sẽ mang đến cái nhìn chân thực, nhiều chiều trước mỗi cơ hội đầu tư. An toàn, tiện lợi, nhanh chóng là chìa khóa để APSI mở toang cánh cửa Internet, mang đến tiện ích thiết thực cho các nhà đầu tư của mình.

APSI luôn xác định Công nghệ thông tin là một trong những yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Toàn bộ ban lãnh đạo, nhân viên của APSI đều trao đổi, phân công, báo cáo công việc qua mạng. Hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp (ERP) của APSI đang chứng tỏ sự hữu dụng trong quá trình phục vụ khách hàng.

Bảng: Các hạng mục Công nghệ Thông tin đang sử dụng

STT	Hạng mục	S.Lg	Nội dung
1	Đường truyền	08	<ul style="list-style-type: none"> - 01 leased line Internet - 02 Internet FTTH - 02 leased line kết nối HOSE - 03 đường kết nối HNX (MPLS_VTN, MPLS_FPT, MegaWAN)
2	Máy chủ	19	<ul style="list-style-type: none"> - 03 server core BASE - Fitech - 02 server gateway kết nối HOSE - 02 server HOSE PRS, CTCI, INDEX - 02 server gateway kết nối HNX - 02 server Infoshow, InfoGate - 02 server trading online - 02 server GDTX - 02 server web, mail

			<ul style="list-style-type: none"> - 01 server bảng giá - 01 server Database nội bộ
3	Máy trạm	12	<ul style="list-style-type: none"> - 01 máy GDTX - 05 máy nhập lệnh trực tuyến - 02 máy kế toán - 02 máy IT quản trị - 02 máy quản lý khách hàng
4	Router	06	<ul style="list-style-type: none"> - 02 router kết nối HOSE (01 dự phòng) - 03 router kết nối HNX, VSD
5	Switch	10	<ul style="list-style-type: none"> - 01 switch core Cisco Catalyst3750 - 01 switch Cisco SGE2000 kết nối Server Farm - 03 switch HNX - 02 switch HSX - 02 switch Cisco 2960 kết nối mạng LAN công ty - 01 switch Cisco kết nối mạng riêng cho khách hàng
6	Firewall	04	<ul style="list-style-type: none"> - 01 Firebox 1250e kết nối chung (01 dự phòng) - 01 Firewall Cisco ASA 5500 kết nối HOSE(01 dự phòng)
7	Phòng máy chủ		<ul style="list-style-type: none"> - 02 camera 24/24. Lưu trữ 30 ngày - 03 điều hòa nhiệt độ - 03 bộ lưu điện cung cấp 30 phút cho phòng máy chủ - Có hệ thống báo cháy
8	Phần mềm diệt Virus		Norton Antivirus và Kaspersky
9	Phần mềm Front office giao dịch với NĐT		<p>Tên phần mềm: Basic Assistant for Securities Exchange (BASE)</p> <p>Phiên bản: 3.6</p> <p>Nhà cung cấp: Công ty Cổ phần dịch vụ và kỹ thuật tài chính Việt Nam – FITECH</p>
10	Phần mềm core quản lý giao dịch nội bộ		
11	Phần mềm giao dịch trực tuyến		

6.4. Hoạt động Marketing

APSI hiểu rõ tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng phục vụ đi kèm với xây dựng thương hiệu của Công ty. Do đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát đã nhất quán về biểu tượng logo, chất lượng đội ngũ nhân sự, đồng thời kết hợp truyền thông để nhà đầu tư biết nhiều hơn về APSI và khẳng định chỗ đứng của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Đầu tư nâng cấp, phát triển website với nội dung đa dạng, phong phú đáp ứng thông tin đến với nhà đầu tư một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất. Các hoạt động trong thời gian qua:

- Hoạt động Marketing;
- Tổ chức tại sàn giao dịch APSI các buổi hội thảo, chuyên đề cập nhật kiến thức cho các nhà đầu tư chứng khoán với sự tham dự của các chuyên gia tài chính làm việc tại APSI và khách mời là các chuyên gia tài chính cao cấp đã từng làm việc trong và ngoài nước;
- Định kỳ hàng tháng xuất bản Bản tin nhà đầu tư nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư những thông tin cập nhật về kinh tế và thị trường chứng khoán trong nước và thế giới, cùng những phân tích chuyên sâu giúp các nhà đầu tư có cơ sở đưa ra những quyết định đầu tư đúng đắn;
- Tích cực quảng cáo dịch vụ của Công ty trên các ấn phẩm chuyên ngành, trong các sự kiện đại chúng như các trận đấu của đội tuyển quốc gia Việt Nam;
- Tích cực quảng bá hình ảnh của Công ty đến với đông đảo khách hàng thông qua hiển thị logo và link kết nối website APSI trên website của UBCKNN, Sở Giao dịch...;
- Tham dự nhiều hội thảo, hội nghị chuyên ngành cả trong và ngoài nước để thúc đẩy các cơ hội làm ăn hợp tác;
- Hoạt động Quan hệ công chúng;
- Hoạt động Quan hệ nhà đầu tư;
- Tích cực quảng bá hình ảnh Công ty thông qua hình thức công bố và đăng tải thông tin có liên quan đến hoạt động của Công ty trên báo chí, truyền thông, tổ chức các sự kiện khuếch trương hình ảnh Công ty, hội thảo nhà đầu tư; tham gia các giải thưởng chứng khoán uy tín,...;
- Thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt với giới báo chí và giới truyền thông;
- Trong năm 2015, với tiềm lực tài chính ổn định APSI tiếp tục duy trì một ngân sách phù

hợp để đảm bảo các hoạt động Marketing và Truyền thông được duy trì liên tục và không bị ngắt quãng;

- Tập trung vào hoạt động: Quảng cáo trên truyền hình, báo giấy, báo điện tử và quảng cáo tầm lớn ngoài trời;
- Tổ chức sự kiện, chương trình khuyến mãi, bài viết phóng sự, tham gia thảo luận nhằm tạo lập và dẫn dắt thị trường.

Tập trung đẩy mạnh Internet Marketing: Việc gia tăng khối lượng giao dịch trực tuyến ngày càng mạnh thì kênh Internet là một công cụ vô cùng quan trọng và không thể thiếu để tiến hành các hoạt động truyền thông và quảng cáo trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

6.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo



Slogan: “NIỀM TIN VỮNG VÀNG”

Ý nghĩa

Logo được tạo bởi ba hình tròn đồng tiền kế tiếp - biểu tượng cho sự liên tục thịnh vượng, phát đạt và an toàn, chữ AN PHAT securities thể hiện một cách chắc khỏe, hài hòa tạo ra một thế vững vàng, tin tưởng, và cân bằng ...

Ba đồng tiền kế tiếp nhau biểu thị cho sự thống nhất cao trong tổ chức quản lý, tập trung, chú trọng vào phát triển các dịch vụ phục vụ khách hàng.

Logo được tạo bởi hai màu chính, màu cam và xanh tím than. Nhằm tạo ấn tượng cho người xem ngay từ lần gặp gỡ ban đầu, ngoài ra nó còn hiển thị cho sự trù phú thịnh vượng nhưng cũng rất hài hòa.

Logo được thể hiện với những đường nét mềm mại nhưng rõ ràng, ấn tượng nhưng không lòe loẹt (phù hợp khi thể hiện ở dạng nhỏ nhất và lớn nhất đều thấy rõ được và nguyên hình, nguyên khổ. Màu sắc cũng dễ phân biệt từ xa, thuận tiện cho việc in ấn trong các ấn phẩm).

Slogan của Công ty nhằm tạo ấn tượng khẳng định lại sự tin cậy trong kinh doanh, tạo ấn tượng tin tưởng cho khách hàng.

6.6. Các hợp đồng đã, đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên đối tác	Nội dung	Giá trị (đồng)	Thời gian
1.	CTCP Thủy điện Nậm Mu	Tư vấn chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	220.000.000	26/06/2015 đến 25/01/2016
2.	CTCP Chứng khoán NHNN và PTNT	Môi giới mua bán Trái phiếu Chính phủ	1.207.000.000	21/07/2015
3.	CTCP Dầu khí Thái Dương	Tư vấn niêm yết	150.000.000	25/08/2015
4.	CTCP Tập đoàn FLC	Tư vấn chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	130.000.000	02/11/2015
5.	CTCP Gạch Khang Minh	Tư vấn niêm yết	50.000.000	15/12/2015
6.	CTCP Sơn móng tay Duy Tân - Kềm Balli	Tư vấn niêm yết	77.000.000	30/03/2016
7.	CTCP Vinaconex 21	Tư vấn chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	50.000.000	25/04/2016
8.	CTCP An Thịnh	Tư vấn niêm yết	140.000.000	11/05/2016

Nguồn: CTCP Chứng khoán An Phát

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm	6 tháng 2016
Tổng tài sản	135.344	154.053	13,8%	150.152
Vốn chủ sở hữu	112.007	136.273	21,7%	136.341
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.475	32.218	397,6%	3.690
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.913	24.413	208,5%	68
Lợi nhuận khác	-	(146)	-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.913	24.266	206,7%	68
Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.913	24.266	206,7%	68

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm	6 tháng 2016
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,32%	19,55%	167%	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	585	1.794	206,7%	5

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015 và bán niên 2016 của APSI

Kết quả hoạt động kinh doanh

Tổng giá trị tài sản của Công ty trong năm 2015 tăng hơn 13,8% so với năm 2014 do tài sản ngắn hạn tăng, trong đó tăng mạnh nhất là khoản mục *Đầu tư ngắn hạn*, tăng từ 26 tỷ đồng trong năm 2014 lên 38 tỷ đồng trong năm 2015. Vốn chủ sở hữu tăng 21,7% cụ thể tăng từ 112 tỷ đồng (năm 2014) lên 136 tỷ đồng (năm 2015).

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng mạnh từ 6 tỷ đồng trong năm 2014 lên 32 tỷ đồng trong năm 2015, tăng gấp hơn 5 lần, chủ yếu từ hoạt động môi giới chứng khoán và hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn. Doanh thu thuần tăng khiến cho lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng lên đáng kể, cụ thể lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng lần lượt là 208,5% và 206,7%. Điều này chứng tỏ hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty đã đi đúng hướng, ban lãnh đạo đã có các chính sách tốt cũng như sự quản lý đúng đắn về chính sách kinh doanh.

Trong năm 2015, thu nhập khác của APSI gồm: thanh lý xe ô tô camry với giá trị là 681.818.181 đồng và tiền thu về do thanh lý các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ cho các nhân viên công ty đã nghỉ việc là: 71.947.700 đồng. Chi phí khác 900.000.000 đồng là giá trị mua xe ô tô. Việc này dẫn đến lợi nhuận khác năm 2015 âm 146.234.119 đồng.

Các chỉ số khác: Bảng tổng hợp các chỉ tiêu rủi ro và vốn khả dụng

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/ Vốn khả dụng
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	34.733.436.545
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	2.417.535.584
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	27.000.000.000
4.	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	64.150.972.129
5.	Vốn khả dụng	119.659.498.106
6.	Tỷ lệ Vốn khả dụng (6=5/4)	186,53%

Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được soát xét thời điểm 30/06/2016 của APSI

Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ tài chính quy định các tổ chức kinh doanh chứng khoán phải đảm bảo tỷ lệ vốn khả dụng tối thiểu không thấp hơn 180%. APSI luôn kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo tỷ lệ vốn khả dụng ở mức an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ý kiến kiểm toán, hướng xử lý, khắc phục đến thời điểm đăng ký niêm yết: Không có

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Những thuận lợi cơ bản

Trong năm vừa qua, để đưa TTCK Việt Nam hoạt động ổn định hơn, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, nhiều chính sách mới và cơ sở pháp lý liên quan đến TTCK được ban hành và hoàn thiện tạo nên môi trường hoạt động thông thoáng cho nhà đầu tư trong nước cũng như nước ngoài. Trong đó, một số chính sách nổi bật trong năm 2015 như sau:

- *Chính thức nói room cho nhà đầu tư nước ngoài:* Ngày 26/6/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định 60/2015/NĐ-CP, trong đó cho phép nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư không hạn chế vào các doanh nghiệp đại chúng không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Ngoài ra, quy định nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư không hạn chế vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được đánh giá là bước đột phá về tư duy trong thu hút vốn ngoại vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Thông tư 123/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 19/8/2015 sau đó hơn 1 tháng, đã hướng dẫn cụ thể việc nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên, cho đến cuối năm 2015, chỉ có duy nhất Công ty Chứng khoán Sài Gòn (SSI) được UBCKNN chấp thuận nói room đến 100%
- *Xác lập lộ trình và định hình khung pháp lý cho TTCK phái sinh:* Ngày 5/5/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2015/NĐ-CP quy định về chứng khoán phái sinh và TTCK phái sinh. Đây là thị trường tài chính bậc cao, nơi sẽ niêm yết và giao dịch các sản phẩm tương lai có mục đích phòng ngừa rủi ro cho các tài sản cơ sở, dự kiến được đưa vào hoạt động cuối năm 2016.
- *Tạo chính sách đột phá cho giao dịch và thanh toán chứng khoán bằng việc cải cách hàng loạt cách chính sách:* Ngày 18/12/2015, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán ban hành quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán mới. Theo đó, ngày thanh toán giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch (T+2). Ngày thanh toán giao dịch trái phiếu là ngày làm việc liền kề sau ngày giao dịch (T+1). Việc giảm thời gian thanh toán về T+2 đòi hỏi sự nỗ lực của các chủ thể tham gia TTCK, nhất là khối công ty chứng khoán, ngân hàng thanh toán, nhưng nếu làm được, sẽ tạo dấu ấn tốt hơn cho TTCKVN trên trường quốc tế. Tiếp đó, ngày 21/12, Bộ Tài chính chính thức ban hành Thông tư số 203/2015/TT-BTC thay thế cho Thông tư 74/2011/TT-BTC ngày 1/6/2011 về hướng dẫn giao dịch trên TTCK. Thông tư 203 cho phép nhà đầu tư được phép đặt lệnh vừa mua vừa bán trong từng lần khớp lệnh liên tục (nhưng không được phép đặt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng/mở cửa), bỏ quy định nhà đầu tư chỉ được sử dụng 1 tài khoản để thực hiện giao dịch ngược chiều cùng 1 loại chứng khoán.
- *Hàng loạt các chính sách hỗ trợ cho sàn UPCoM đã có hiệu lực trong năm 2015:* Nghị

định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 6/6/2015 đã rút ngắn thời gian đưa cổ phiếu lên sàn giao dịch sau cổ phần hóa từ 90 ngày xuống còn 60 ngày. Việc đẩy nhanh quá trình đăng ký giao dịch cổ phiếu đã đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư, tạo sức hấp dẫn cho hoạt động cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Ngày 13/11/2015, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 180/2015/TT-BTC hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết, quy định cụ thể về việc đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCoM đối với các công ty đại chúng hình thành trước và sau ngày 1/1/2016, các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa.

❖ Những khó khăn chủ yếu

Năm 2015, nền kinh tế Việt Nam bắt đầu đi vào ổn định, có dấu hiệu phục hồi và tăng trưởng khá tích cực. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán lại chịu nhiều tác động tiêu cực từ bên ngoài, khiến mức tăng trưởng tương đối thấp. Hai yếu tố gây ảnh hưởng xấu nhất là (1) sự sụt giảm của giá dầu (rơi mạnh vào tháng 6-7 và tháng 12) và biến động mạnh của tỷ giá. Đồng USD tăng mạnh kết hợp với hiện tượng phá giá bất thường của đồng Nhân dân tệ và việc Ngân hàng nhà nước thực hiện điều chỉnh tỷ giá VND/USD đã dẫn đến những phản ứng tiêu cực trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đặc biệt từ quý III/2015 trở đi, nhà đầu tư nước ngoài có xu hướng bán ra mạnh mẽ trên thị trường, tạo thêm áp lực lớn. Thị trường khởi đầu với 545,6 điểm và kết thúc năm 2015 ở mức 579 điểm.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Vượt qua những khó khăn của sự phân chia thị trường giữa các Công ty chứng khoán, APSI đã xây dựng được giá trị lớn nhất chính là niềm tin của khách hàng được tạo dựng từ phong cách chuyên nghiệp, tư hiệu quả kinh tế và lợi ích cho nhà đầu tư mà Công ty đã gây dựng được từ khi đi hoạt động.

Điểm mạnh

Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định thành công của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, APSI đã chú trọng khâu tuyển dụng nhằm thu hút đội ngũ lãnh đạo cũng như chuyên viên có trình độ và chuyên nghiệp trong công việc.

Bộ máy lãnh đạo của APSI gồm nhiều chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, được đào tạo bài bản qua nhiều chương trình có uy tín trên toàn cầu như CFA, ACCA và có kinh nghiệm, tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị lâu năm trong lĩnh vực chứng khoán, kiểm toán.

Với tầm nhìn chiến lược và định hướng lãnh đạo đúng đắn, APSI cũng thu hút được nhiều nhân tài, có kinh nghiệm chuyên sâu đảm nhiệm vị trí lãnh đạo các phòng ban. Đội ngũ

nhân viên nghiệp vụ của Công ty đều có chứng chỉ hành nghề, có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực chứng khoán, kiểm toán.

Bên cạnh việc thu hút nhân tài, APSI cũng chú trọng xây dựng mức lương thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh để phát triển, khẳng định bản thân, giúp nhân viên toàn tâm toàn ý cho sự phát triển chung của Công ty.

Tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị của Ban lãnh đạo, tính chuyên nghiệp của nhân viên và sự đồng lòng nhất trí vì sự phát triển chung của APSI sẽ giúp Công ty thu được những thành công hơn nữa trong tương lai.

Công nghệ hiện đại

APSI đã đầu tư vào công nghệ và xây dựng đội ngũ chuyên viên Công nghệ thông tin có năng lực cao, có khả năng tự xây dựng và phát triển các ứng dụng nghiệp vụ phục vụ hoạt động của Công ty. Với lợi thế về công nghệ, quy trình hoạt động chuyên nghiệp, Công ty Chứng khoán An Phát đã chủ động trong việc đầu tư vào máy móc thiết bị, công nghệ phần mềm nâng cao chất lượng phục vụ nhà đầu tư đảm bảo hoạt động đạt kết quả cao nhất.

Hiện tại, bảng giá trực tuyến của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát từng bước được nâng cấp về giao diện, đẩy nhanh tốc độ cung cấp kịp thời thông tin thay đổi các cổ phiếu cho nhà đầu tư

Mục tiêu hoạt động của APSI được xác định ngay từ khi thành lập là trở thành một trong những Công ty Chứng khoán lớn và có uy tín không chỉ trên TTCK Việt Nam mà còn trong khu vực và trên thế giới. Nhận thức rõ yếu tố quyết định để một Công ty Chứng khoán thành công, vượt trội so với đối thủ là khả năng công nghệ và chất lượng nhân lực. APSI đã đầu tư vào công nghệ và xây dựng đội ngũ chuyên viên Công nghệ thông tin có năng lực cao, có khả năng tự xây dựng và phát triển các ứng dụng nghiệp vụ phục vụ hoạt động của Công ty. Chủ động tiếp quản các hệ thống phần mềm từ các đối tác cung cấp, thể hiện qua việc nắm vững và phát triển Website công ty, Hệ thống Core giao dịch chứng khoán Hệ thống site trao đổi công việc nội bộ...tạo nên thế mạnh riêng của APSI trong việc khả năng cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

Bảng giá trực tuyến của APSI được nhà đầu tư đánh giá cao nhờ tốc độ và thiết kế chuyên nghiệp, đầy đủ thông tin. Những thông tin về thị trường, về nền kinh tế, về nhận định phân tích được APSI cập nhật đầy đủ và thường xuyên. Đây là những giá trị tiện ích APSI đem đến cho nhà đầu tư với phương châm cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp nhất đến khách hàng.

Tiềm lực vốn

Tính đến thời điểm 08/09/2016, vốn điều lệ của APSI đạt 135.289.000.000 đồng, thuộc mức trung bình so với các Công ty trong ngành. Trong bối cảnh khá nhiều Công ty Chứng khoán phải rút bớt nghiệp vụ kinh doanh do không đáp ứng đủ về vốn thì lượng Vốn điều lệ của APSI đã đáp ứng mức yêu cầu về vốn pháp định đối với các nghiệp vụ kinh doanh của

Công ty. Việc thực hiện đầy đủ 4 nghiệp vụ kinh doanh sẽ giúp APSI có lợi thế hơn khi cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư cũng như khi tham gia thị trường do các nghiệp vụ kinh doanh có tác động hỗ trợ lẫn nhau rất mật thiết.

Mặt khác, tiềm lực vốn cho phép APSI cung cấp thêm các dịch vụ giá trị gia tăng nhằm nâng cao tiện ích cho khách hàng như các dịch vụ: Ứng trước tiền bán chứng khoán; Hợp đồng giao dịch ký quỹ... giúp nhà đầu tư tận dụng tốt hơn cơ hội trên thị trường.

Tiềm lực vốn cũng cho phép công ty tận dụng cơ hội đầu tư khi thị trường giảm điểm, khi hoạt động tự doanh vẫn là một trong những nghiệp vụ đem lại doanh thu, lợi nhuận chủ yếu cho công ty chứng khoán, đặc biệt là trong giai đoạn thị trường hiện nay.

Qua đó có thể khẳng định, lợi thế nguồn vốn chính là yếu tố cơ bản, tạo điều kiện thuận lợi cho APSI thực hiện hoạt động kinh doanh cũng như trợ giúp tốt nhất cho nhà đầu tư.

Cơ hội

Một trong những điểm nổi bật nhất của TTCK trong năm 2015 là việc Chính phủ, Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã nỗ lực triển khai hàng loạt các giải pháp nhằm đẩy mạnh thu hút sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam (Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ cho phép nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư không hạn chế vào các doanh nghiệp đại chúng không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện). TTCK phái sinh cũng có văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động đầu tiên trong năm 2015 với việc Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2015/NĐ-CP quy định về chứng khoán phái sinh và TTCK phái sinh. TTCK phái sinh vào vận hành trong thời gian tới sẽ giúp hỗ trợ TTCK cơ sở phát triển, có tác dụng hỗ trợ ngược lại thị trường cổ phiếu, trái phiếu.

Năm 2016 sẽ là năm TTCK có nhiều cơ hội để phát triển. Xét về nội tại, “sức khỏe” nền kinh tế đang ngày một cải thiện và đạt được các tăng trưởng khả quan, vĩ mô ổn định, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp trên cả 2 sàn đều chuyển biến theo chiều hướng tích cực là nền tảng để thị trường tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Sự thành công của Đại hội Đảng lần thứ XII tạo niềm tin vào sự ổn định cho thị trường. Bên cạnh đó, tham gia vào TPP và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) được kỳ vọng giúp đẩy mạnh sự phát triển và hội nhập của thị trường dịch vụ tài chính.

Thách thức

Cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán

Trong giai đoạn TTCK khó khăn và sự tham gia của ngày càng nhiều Công ty Chứng khoán trên thị trường, vấn đề cạnh tranh giữa các Công ty Chứng khoán ngày càng trở nên gay gắt. Các Công ty Chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức khuyến mại như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới, trả thuế TNCN từ đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư.... Theo quan sát từ thị trường, xu hướng tăng vốn điều lệ của CTCK vẫn đang tiếp diễn, cuộc đua về lãi suất margin sẽ gay gắt hơn. Bên cạnh vấn đề nguồn vốn, bài toán chất

lượng dịch vụ đi kèm cũng cần hết sức chú trọng. Đã có nhiều CTCK đầu tư bài bản về hệ thống công nghệ, đào tạo nhân sự, cung cấp dịch vụ chất lượng tới khách hàng như tư vấn, các bản tin phân tích, các báo cáo chiến lược...

Là Công ty Chứng khoán có quy mô trung bình, trong bối cảnh nhà đầu tư đang e ngại TTCK sụt giảm sâu không hào hứng tham gia thị trường, việc tìm kiếm nhà đầu tư mới ngày càng khó khăn, buộc APSI phải thực hiện khá nhiều hình thức khuyến mại, từ đó làm tăng chi phí kinh doanh của Công ty.

Mặt khác, hình thức cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng phát triển, không chỉ dựa trên mức phí mà cả những dịch vụ tiện ích đến nhà đầu tư, tạo sức ép không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng.

Cạnh tranh của các kênh đầu tư khác

Với sự phát triển của thị trường tài chính, thị trường đầu tư, ngày càng có nhiều kênh đầu tư thu hút nhà đầu tư tham gia như vàng, ngoại tệ, bất động sản, lãi suất, hàng hoá..., làm giảm nguồn tiền đổ vào TTCK, từ đó ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của thị trường.

Áp lực về hội nhập

Đối với ngành tài chính nói chung và ngành chứng khoán nói riêng, tham gia vào TPP và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) được kỳ vọng giúp đẩy mạnh sự phát triển và hội nhập của thị trường dịch vụ tài chính, thông qua các cam kết mở cửa thị trường ở mức cao đi kèm với cơ chế minh bạch hóa tạo cơ hội tiếp cận thị trường tốt hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên, phải nhìn thẳng vào thực tế, đó là khi tham gia sân chơi chung với các đối tác đã rất phát triển về thị trường dịch vụ tài chính, Việt Nam sẽ có nhiều khó khăn, thách thức phải đối mặt trong thời gian tới. Thách thức đầu tiên, cũng là một yêu cầu cấp bách đặt ra đối với Việt Nam, là cần rà soát và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý hiện hành để xác định những nội dung chưa tương thích với các nghĩa vụ của các hiệp định vừa kết thúc đàm phán, từ đó xây dựng lộ trình triển khai ngay khi các hiệp định có hiệu lực. Ngoài ra, việc gia tăng dòng vốn nước ngoài vào Việt Nam cũng đặt ra yêu cầu về tăng cường năng lực của cơ quan quản lý trong việc giám sát dòng vốn ra vào, tránh nguy cơ bong bóng hoặc rút vốn ồ ạt, để nền kinh tế có thể hấp thụ lượng vốn một cách có hiệu quả.

Ngay như việc mở cửa thị trường ở mức độ cao đồng nghĩa với sự xuất hiện và tham gia ngày càng nhiều của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng khoán nước ngoài, sẽ cần có ý thức hơn về quản trị rủi ro, mức độ tuân thủ pháp luật cũng như dịch vụ cung cấp cho khách hàng ngày càng tốt hơn. Và mặc dù hoạt động tái cấu trúc vẫn đang được tiếp tục thực hiện theo lộ trình, với những bước đi thận trọng để không làm xáo trộn thị trường, nhưng bản thân các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng khoán trong nước cần phải tự hoàn thiện mình để không bị thụt lùi trong quá trình mở cửa thị trường.

Áp lực từ Chính sách

Sự thay đổi của chính sách vĩ mô có tác động không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp, từ đó tác động đến TTCK, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của APSI.

TTCK Việt Nam còn non trẻ, hệ thống pháp luật điều chỉnh hiện còn chưa đồng bộ. Ngoài chịu tác động của Luật chứng khoán, những chính sách của Chính phủ nhằm tác động đến những yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường. Sự tác động của chính sách đến thị trường, dù tích cực hay tiêu cực cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và APSI nói riêng. Vấn đề là Công ty Chứng khoán cần nhận định rõ xu hướng để từ đó có hướng đi hợp lý, biến thách thức thành cơ hội phát triển.

APSI là một công ty có quy mô vốn cỡ trung bình trên thị trường với thị phần môi giới chỉ khoảng 0,1% chiếm tỷ trọng rất nhỏ. Chính vì vậy APSI xác định mảng hoạt động kinh doanh môi giới rất khó cạnh tranh, Công ty sẽ tập trung phát triển mạnh hơn vào mảng hoạt động tự doanh và tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Với vị thế hiện tại của APSI trên thị trường, cùng với sự đoàn kết nhất trí trong lãnh đạo công ty và các biện pháp mà APSI đang và sẽ triển khai, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát sẽ giữ vững là một thương hiệu mạnh xứng đáng với khẩu hiệu “NIỀM TIN VỮNG VÀNG” trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Thị trường chứng khoán Việt Nam chính thức hình thành từ tháng 7 năm 2000 gắn với mục tiêu trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế và doanh nghiệp. Sau 15 năm mở cửa hoạt động, quy mô huy động vốn qua thị trường chứng khoán đáp ứng khoảng 23% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tương đương gần 60% so với cung tín dụng qua thị trường tiền tệ - tín dụng. Điều này cho thấy thị trường chứng khoán đang ngày càng trở thành một kênh huy động vốn quan trọng cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, góp phần dần hình thành một hệ thống tài chính hiện đại trên nền tảng hài hòa giữa thị trường chứng khoán và thị trường tiền tệ - tín dụng.

Năm 2015, nền kinh tế Việt Nam bắt đầu đi vào ổn định, có dấu hiệu phục hồi và tăng trưởng khá tích cực. Tuy nhiên, thị trường chứng khoán lại chịu nhiều tác động tiêu cực từ bên ngoài, khiến mức tăng trưởng tương đối thấp. Hai yếu tố gây ảnh hưởng xấu nhất là (1) sự sụt giảm của giá dầu (rơi mạnh vào tháng 6-7 và tháng 12) và biến động mạnh của tỷ giá. Đồng USD tăng mạnh kết hợp với hiện tượng phá giá bất thường của đồng Nhân dân tệ và việc Ngân hàng nhà nước thực hiện điều chỉnh tỷ giá VND/USD đã dẫn đến những phản ứng tiêu cực trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đặc biệt từ quý III/2015 trở đi, nhà đầu tư nước ngoài có xu hướng bán ra mạnh mẽ trên thị trường, tạo thêm áp lực lớn. Thị trường khởi đầu với 545,6 điểm và kết thúc năm 2015 ở mức 579 điểm.

Năm 2016, TTCK Việt Nam tiếp tục được kỳ vọng là phát huy vai trò là kênh dẫn vốn quan trọng cho nền kinh tế với trụ đỡ vững chắc đó là kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng bền vững, trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

- Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) kết thúc đàm phán đang hứa hẹn mở ra nhiều cơ hội tăng trưởng mới cho kinh tế Việt Nam nói chung và doanh nghiệp nói riêng. Đối với riêng thị trường chứng khoán, các nhà đầu tư kỳ vọng, dưới tác động của TPP, chứng khoán Việt Nam sẽ “cất cánh” nhờ thu hút dòng vốn đầu tư và gia tăng quy mô thị trường.
- Hàng loạt Hiệp định Thương mại tự do với EU, Hàn Quốc,... được ký kết thành công đi kèm với việc cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) chính thức hình thành sẽ đem lại những cơ hội tiềm năng cho các doanh nghiệp biết tận dụng tốt cơ hội.
- TTCK đã và đang là kênh huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế, nhất là trong bối cảnh hệ thống ngân hàng càng được cơ cấu lại. Kết quả huy động vốn qua TTCK gần 2 triệu tỷ đồng trong 15 năm qua cho thấy TTCK Việt Nam thực sự có bước trưởng thành sau khi nỗ lực vượt qua nhiều gian khó, qua đó đạt được những thành tựu đáng khích lệ.
- Những cải thiện và bước đi tiếp theo từ phía chính sách được tiến hành thuận lợi. Trong đó, bao gồm việc thúc đẩy quá trình cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước tái cấu trúc các DN, hướng dẫn thi hành và áp dụng thực tế việc nâng giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài, rút ngắn thời gian T+, cho phép giao dịch mua/bán trong ngày, Đại hội Đảng được tổ chức thành công với lãnh đạo nhiệm kỳ mới hứa hẹn tiếp tục đem đến những cải cách chính sách tích cực, trở thành nền tảng hỗ trợ thị trường
- Bên cạnh đó, các văn bản pháp luật khác có liên quan như Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư đã được thống nhất để phù hợp hơn với luật pháp, thông lệ quốc tế tạo nền tảng cho TTCK Việt Nam khả năng hội nhập với các thị trường vốn quốc tế và khu vực; tăng cường tính công khai minh bạch cho thị trường và nâng cao khả năng quản lý giám sát thị trường của cơ quan quản lý nhà nước.

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

❖ So sánh về tình hình hoạt động kinh Doanh

Tính đến năm 2015, Việt Nam có tổng cộng 84 Công ty chứng khoán, giảm 23% tổng số Công ty chứng khoán so với năm 2014, thực hiện theo đề án tái cấu trúc thị trường chứng khoán của UBCKNN. Hiện nay, trên Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), có một số Công ty chứng khoán có ngành nghề hoạt động và vốn điều lệ tương tự như APSI là: CTCP Chứng khoán Dầu khí (PSI); CTCP Chứng khoán Trí Việt (TVB); CTCP chứng khoán Đầu tư Việt Nam (IVS). Các chỉ tiêu về tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp được so sánh với APSI theo bảng dưới đây:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	APG	PSI	TVB	IVS
Tổng giá trị tài sản	154.053	1.281.779	140.034	230.566
Vốn chủ sở hữu	136.273	598.389	81.913	168.196
Doanh thu thuần	32.218	95.372	12.916	30.788
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.413	183	(991)	6.790
Lợi nhuận khác	(146)	121	1.628	102
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.266	305	637	6.893
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	24.266	305	637	5.396
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	19,55%	0,05%	0,78%	3,21%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của các Công ty)

Nhìn vào số liệu ở bảng trên, có thể thấy so với các doanh nghiệp niêm yết có quy mô vốn điều lệ tương tự, CTCP Chứng khoán An Phát hoạt động khá hiệu quả với lợi nhuận sau thuế tương đối cao và tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 19,55% cao hơn hẳn các doanh nghiệp khác và đáp ứng một trong những điều kiện tiên quyết để niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

❖ So sánh về tình hình tài chính

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	APSI	PSI	TVB	IVS
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)	Lần	8,44	1,84	5,30	2,88
	Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn)	Lần	8,44	1,84	5,30	2,88
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
	Hệ số Nợ/ Tổng Tài sản	Lần	0,12	0,53	0,42	0,27
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,13	1,14	0,71	0,37
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	-	-	-	-
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	%	22,27%	7,44%	9,22%	13,35%

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	APSI	PSI	TVB	IVS
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	75,32%	0,32%	4,93%	17,53%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	19,55%	0,05%	0,78%	3,21%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	16,77%	0,02%	0,45%	2,34%
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	75,77%	0,19%	-7,67%	22,06%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của các Công ty)

Nhìn vào bảng trên có thể thấy các chỉ số của APSI khá tốt so với các doanh nghiệp cùng ngành đang niêm yết như PSI, TVB, IVS.

Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán: đều lớn hơn 1, điều này cho thấy Công ty có tình hình tài chính tốt và có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Đặc biệt, các chỉ số trong nhóm này của APSI đều lớn hơn nhiều so với 3 công ty đang so sánh do Công ty ít vay nợ và tài sản ngắn hạn bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền tương đối lớn.

Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Do các hoạt động kinh doanh của APSI không có nhu cầu sử dụng vốn lớn, vốn tự có của Công ty có khả năng đảm bảo được nên các chỉ số về cơ cấu vốn của APSI đều thấp hơn so với 3 công ty đang so sánh. Điều này chứng tỏ Công ty sẽ dễ dàng huy động tiền vay khi cần thiết cũng như không phụ thuộc quá nhiều vào việc vay vốn từ ngân hàng, không chịu áp lực chi phí lãi vay.

Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời: các chỉ số của Công ty cao hơn rất nhiều so với các Công ty đang so sánh do trong năm 2015, doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán và doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán góp vốn tăng đột biến. Các chỉ số này dự kiến sẽ còn tăng trong năm 2016 sau khi Công ty mở rộng quy mô, tăng vốn điều lệ và thực hiện chuyển nhượng niên yết.

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Chiến lược của Chính phủ Việt Nam là phát triển thị trường chứng khoán cả về quy mô và chất lượng nhằm tạo ra kênh huy động vốn trung và dài hạn cho đầu tư phát triển, góp phần phát triển thị trường tài chính Việt Nam, góp phần phát triển kinh tế trong nước. Trước xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã thực sự hoàn tất về cơ bản giai đoạn minh bạch hóa chính sách và đang ở giai đoạn đàm phán rất quan trọng về mở cửa thị trường một cách toàn diện. TTCK Việt Nam nói chung và Công ty chứng khoán nói riêng đang đứng trước những cơ hội và thách thức.

Thị trường chứng khoán là “hàn thử biểu” phản ánh tức thì những biến động của phát triển kinh tế, những thay đổi trong chính sách lãi suất...Do đó, thị trường vốn nói chung và TTCK nói riêng trên thế giới và Việt Nam luôn luôn được chú trọng phát triển bền vững. Với định hướng đúng đắn và bề dày kinh nghiệm của Ban lãnh đạo, APSI đã đề ra những chủ trương phù hợp với yêu cầu tất yếu của thị trường tạo nên đường lối phát triển, quy mô hoạt động, dịch vụ sản phẩm và trình độ công nghệ của TTCK trong nước và thế giới, nhằm tạo ra sức cạnh tranh với các công ty cùng ngành không chỉ trong nước mà còn trong khu vực.

Định hướng phát triển của APSI là hoàn toàn phù hợp với chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

a) Phù hợp về phương châm hoạt động

"Niềm tin vững vàng" là tiêu chí hàng đầu được APSI đặt ra trong hoạt động cung ứng dịch vụ, sản phẩm cho khách hàng. Phương châm trên đã đáp ứng được tất cả những yêu cầu về hoạt động của một công ty chứng khoán đối với nhà đầu tư, bởi phương châm hoạt động của APSI đều đi đến mục tiêu cao nhất là có được sự hài lòng của khách hàng. Đặt khách hàng là trung tâm, APSI sẽ ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ để đem lại lợi ích cao nhất cho khách hàng.

b) Phù hợp về quy mô hoạt động

Nhận thức rõ yêu cầu về vốn để đầu tư công nghệ, cơ sở hạ tầng và đầu tư nhân lực để có thể thành công và phát triển bền vững, APSI đã chú trọng quy mô vốn, đầu tư ngay từ thời điểm ban đầu về công nghệ hiện đại và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, giỏi về chuyên môn. Và trước yêu cầu phát triển và cạnh tranh trong thời gian tới, APSI đã xây dựng kế hoạch tăng cường tiềm lực tài chính và mở rộng mạng lưới hoạt động, ngay cả trong bối cảnh TTCK sụt giảm để đón trước cơ hội khi thị trường phục hồi. Sự đi tắt đón đầu này sẽ tạo điều kiện nâng cao sức cạnh tranh của APSI trong thời gian tới.

c) Phù hợp về dịch vụ sản phẩm

Bên cạnh các sản phẩm truyền thống, APSI hiện đang từng bước triển khai cung ứng các sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cùng với việc triển khai dịch vụ giao dịch từ xa, các hoạt động nghiên cứu và phân tích thị trường, phân tích ngành, phân tích doanh nghiệp đang được APSI nỗ lực đẩy mạnh. Với xu thế phát triển theo chiều sâu của TTCK trong thời gian tới, định hướng cung cấp các sản phẩm với chất lượng cao của APSI là hoàn toàn phù hợp.

d) Phù hợp về công nghệ

APSI đã xác định đầu tư và nâng cấp công nghệ là mấu chốt để có thể phát triển bền vững. Với sự tăng trưởng về quy mô của TTCK Việt Nam, nhu cầu của nhà đầu tư được dự báo ngày càng cao. Hiện tại công nghệ của APSI hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu kết nối với hai sàn. Nhưng với mục tiêu phát triển dài hạn và tăng mạnh về quy mô, đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng, APSI sẽ chú trọng đầu tư và triển khai hệ thống công nghệ thông tin một cách toàn diện và đồng bộ.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 31/08/2016, số lượng người lao động của Công ty là: 20 người

Loại lao động (Phân theo trình độ học vấn)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trình độ đại học và trên đại học	19	95
Trình độ cao đẳng	0	
Trình độ trung cấp	0	
Lao động khác	1	5
Tổng cộng	20	100

Nguồn: CTCP Chứng khoán An Phát

9.2. Chính sách đối với người lao động

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Đối với APSI, người lao động là tài nguyên, là động lực của quá trình hoạt động. Do đó, nhân tố con người được APSI chú trọng đầu tư rất lớn. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, tính năng động và góp phần hiệu quả vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h30 phút. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì nhân viên của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ. Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.

Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát; trang bị máy tính cá nhân và các công cụ, dụng cụ khác đầy đủ, tạo cảm giác thoải mái, tiện nghi nhất cho người lao động.

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật.

❖ Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Nhận thức được con người là yếu tố quyết định tới hoạt động hoạt động kinh doanh của công ty, đội ngũ lãnh đạo Công ty đã đề ra chính sách tuyển dụng thu hút, phát triển nguồn nhân lực rõ ràng và lâu dài.

Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn, Công ty luôn tạo môi trường làm việc

đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết Công ty tạo điều kiện về thời gian và đảm nhiệm chi phí cho nhân viên tham gia các khóa học chuyên ngành do Trung tâm đào tạo của UBCK tổ chức, và các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn như bằng thạc sỹ, bằng CFA v.v....

Công ty tuân thủ nghiêm túc mọi qui định của pháp luật về lao động được bộ Luật Lao động qui định như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi qui định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... Công ty ký hợp đồng với một phòng khám đa khoa và chi phí cho việc thăm khám để thực hiện việc kiểm tra sức khỏe hàng năm cho toàn bộ cán bộ và nhân viên của công ty. Công ty trích Quỹ phúc lợi để mua thêm bảo hiểm tai nạn và phẫu thuật nằm viện cho nhân viên. Đây là loại hình bảo hiểm bổ sung ngoài bảo hiểm y tế bắt buộc theo luật định.

Chính sách lương, thưởng

Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty được ban hành phù hợp với Bộ luật lao động, trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Thu nhập của người lao động tại APSI là thu nhập thuần hàng tháng, theo đó Công ty tính nộp các khoản BHXH, BHYT, Thuế TNCN...cho người lao động.

Lương tháng = Lương cơ bản + Lương kinh doanh

Chính sách trợ cấp

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động ở APSI còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty. Các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động rất được quan tâm.

Ngoài ra, nhằm tạo ra sự gắn bó giữa người lao động với Công ty, APSI chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện. Bên cạnh việc thực hiện các quy định lao động một cách nghiêm túc, APSI còn quan tâm đến đời sống tinh thần của toàn thể CBNV trong Công ty qua các chương trình nghỉ mát, dã ngoại, các buổi tiệc cho toàn thể nhân viên và gia đình trong các dịp lễ tết.

❖ Chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực

Với mức thu nhập tương đối cao, môi trường làm việc tốt cùng với các chính sách đãi ngộ khác, APSI đã thu hút được nguồn nhân lực đông đảo, có trình độ cao. Các thành viên mới được huấn luyện kỹ về chuyên môn và Bản sắc APSI ngay từ những ngày đầu để phù hợp với Văn hóa Công ty.

Quy trình tuyển dụng và đào tạo của APSI được xây dựng một cách khoa học và linh hoạt. Ngoài nguồn nhân sự được thông báo tuyển dụng trên phương tiện thông tin đại chúng,

website, APSI còn hợp tác chặt chẽ với các tổ chức giáo dục đào tạo trong và ngoài nước, các trường đại học có uy tín và một số tổ chức cung ứng nhân sự chuyên nghiệp. Đó đó APSI có nhiều cơ hội tiếp cận và thu hút được đội ngũ nhân viên có trình độ cao, giàu kinh nghiệm và phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty.

Công ty CP chứng khoán An Phát đặc biệt coi trọng đến vấn đề đào tạo cho nhân viên. Ngoài việc tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá đào tạo nâng cao nghiệp vụ, Công ty CP chứng khoán An Phát còn chú trọng đến đào tạo kỹ năng nâng cao đảm bảo cho nhân viên hoàn thành mục tiêu như: kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích và nhận định thị trường. Trong năm 2015, Công ty Chứng khoán An Phát đã tổ chức được 03 khóa đào tạo dưới nhiều hình thức: mời cán bộ, chuyên viên trong và ngoài nước về Công ty giảng dạy; gửi đi học; đào tạo nội bộ.

10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, ĐHĐCĐ và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Năm 2014 và năm 2015 Công ty không thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông do quy mô vốn còn nhỏ, đồng thời Ban lãnh đạo cũng muốn giữ lại lợi nhuận để bổ sung nguồn vốn kinh doanh sau khi trích lập các quỹ.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Công ty tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam đã được công bố và thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Chính phủ và Bộ Tài chính.

Kể từ 01/01/2016, APSI thực hiện chế độ kế toán theo chỉ dẫn của thông tư 210/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán. Theo thông tư này, BCTC mẫu mới yêu cầu có sự tách bạch rõ ràng hơn một số chỉ tiêu mà trong BCTC 2015 theo mẫu cũ. APSI đảm bảo khả năng so sánh các chỉ tiêu này trong năm 2016 so với năm 2015 do thực tế APSI vẫn theo dõi chi tiết đến từng khoản mục từ các năm trước.

❖ Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá

trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao TSCĐ của Công ty được thực hiện theo phương pháp khấu hao đườngthẳng. Thời gian khấu hao được tính như sau:

Máy móc thiết bị	: 5- 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	: 10 năm
Phần mềm quản lý	: 5 năm

❖ **Mức lương bình quân**

Thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên Công ty trong năm 2015 là 9.000.000 đồng/người/tháng và dự kiến trong năm 2016 là 10.000.000 đồng/người/tháng.

Đây là mức lương tương đối ổn định so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty cũng đang phấn đấu để nâng cao mức thu nhập cho toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ báo cáo kiểm toán năm 2014 và năm 2015 của Công ty, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Công ty không có khoản nợ nào với các Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm toán nội bộ, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, Cổ đông lớn và những người có liên quan và ngược lại.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện tốt các chế độ kê khai và nộp thuế đầy đủ, đúng thời hạn, đúng luật và các quy định về thuế.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
1	Thuế Giá trị gia tăng	163	258	214
2	Thuế Thu nhập cá nhân	621	762	883
3	Các loại thuế khác	179	216	181
	Tổng cộng	963	1.236	1.279

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và bán niên năm 2016 của APSI

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
1	Quỹ dự trữ điều lệ	306	306	306
2	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	445	445	445
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
4	Lợi nhuận chưa phân phối	(24.033)	233	301
	Tổng cộng	(23.282)	984	1.052

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và bán niên năm 2016 của APSI

❖ **Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 30/06/2016, tổng số dư nợ vay của Công ty là 0 đồng.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tình hình công nợ hiện nay	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
1	Tổng nợ phải thu	12.000	30.234	47.081
	Các khoản phải thu bán các khoản đầu tư	-	-	14.045
	Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	-	-	125
	Phải thu các dịch vụ công ty cung cấp	-	-	32.911
	Phải thu khách hàng	-	14.136	-
	Trả trước cho người bán	12.000	16.000	-
	Các khoản phải thu khác	-	99	-
2	Tổng số nợ phải trả	23.086	17.603	13.811
	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-
	Phải trả người bán	1.000	-	-
	Người mua trả tiền trước	500	40	114
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	963	1.236	1.279

STT	Tình hình công nợ hiện nay	31/12/2014	31/12/2015	30/6/2016
	Vay và nợ dài hạn	-	-	-
	Phải trả người lao động	-	-	173
	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	-	-	23
	Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn			9.646
	Phải trả khác	20.623	16.327	2.576

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015 và bán niên năm 2016 của APSI

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

❖ Các chỉ tiêu tài chính

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Lần		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)	Lần	5,55	8,44
	Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn)	Lần	5,55	8,44
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/ Tổng Tài sản	%	17,24%	11,54%
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	20,84%	13,05%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	-	-
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	%	4,54%	22,27%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	122,21%	75,32%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,32%	19,55%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	5,55%	16,77%
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	122,21%	75,77%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và năm 2015 của APSI

Chỉ tiêu về các khả năng thanh toán: Các hệ số thanh toán của APG đều lớn hơn 1 và ở mức khá cao (5,55 lần năm 2014 và tăng lên 8,44 lần năm 2015), cho thấy mức độ an toàn của công ty trong việc đáp ứng nhu cầu thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Tuy nhiên, hệ số này ở mức tương đối cao cũng chứng tỏ APG đang sử dụng tài sản chưa được hiệu quả.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Năm 2015, Công ty tiếp tục chủ trương giảm vay nợ để giảm thiểu rủi ro, do đó các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của APG như Hệ số Nợ/Tài sản và Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu đều giảm đáng kể. Cụ thể, hệ số nợ/tài sản giảm còn 11,54% và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giảm còn 13,05. Các con số này cho thấy APG có khả năng tự chủ tài chính cao, tình hình tài chính lành mạnh và ổn định. Tuy nhiên, so với chỉ số bình quân của ngành chứng khoán (Hệ số Nợ/Tài sản = 46% và Hệ số Nợ/VCSH=85%) thì có thể thấy, APG chưa khai thác triệt để đòn bẩy tài chính, hay nói cách khác là chưa biết cách huy động vốn bằng hình thức đi vay.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Vòng quay vốn lưu động (hệ số Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân) của APG tăng mạnh trong năm 2015 (4,54% lên 22,77%), cao hơn nhiều so với vòng quay tài sản bình quân của ngành (13%), đồng nghĩa với việc sử dụng tài sản vào các hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của APG đều lớn hơn so với các chỉ tiêu bình quân của ngành chứng khoán. Hệ số ROA tăng từ 5,55% lên 16,77% do trong năm 2015, doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán và hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn tăng đột biến, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm làm lợi nhuận sau thuế tăng hơn 200%. Hệ số ROE cũng tăng từ 7,32% lên 19,55% (cao hơn nhiều so với lãi suất tiền gửi tiết kiệm) cho thấy hiệu quả sử dụng vốn tự có của APG ngày càng cao.

12. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách Hội đồng Quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Ông Nguyễn Hồ Hưng	Chủ tịch HĐQT	1970	001070000252
2	Ông Trần Thiên Hà	Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	1971	011457047
3	Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT	1970	012529898
4	Bà Nguyễn Thị Phương	Thành viên HĐQT	1974	011637177
5	Ông Nguyễn Văn Hạnh	Thành viên HĐQT	1963	012988567

❖ **Sơ yếu lý lịch Hội đồng Quản trị**

Ông NGUYỄN HỒ HƯNG – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 16/08/1970
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 001070000252 cấp ngày 25/03/2013 tại Hà Nội
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 8, tổ 17, cụm 3, P. Tứ Liên, Q. Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị	Vị trí công tác
2007 - 2013	CTCP Đầu tư Đông Âu	Tổng Giám đốc
2008 - 2011	CTCP Khoáng sản Tây Giang	Thành viên HĐQT
2009 - 2011	Công ty TNHH CKC	Chủ tịch HĐQT
09/2012 - nay	CT TNHH Khai thác & Chế biến Khoáng sản Barit Cao Bằng	Chủ tịch HĐQT
5/2013 - nay	CTCP Chứng khoán An Phát	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Khai thác & Chế biến Khoáng sản Barit Cao Bằng
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 757.500 cổ phần
- Sở hữu cá nhân : 757.500 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TCNY : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

Ông TRẦN THIÊN HÀ – Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 26/05/1971
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 011457047 cấp ngày 26/05/2006 tại Hà Nội
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : P47 B5 Tập thể Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Mỹ - Hoa Kỳ
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị	Vị trí công tác
08/2000 – 04/2001	CTCK Ngân hàng Đầu tư - CN TP.HCM	Nhân viên Môi giới
05/2001 – 01/2004	CTCK Ngân hàng Nông nghiệp	Nhân viên Môi giới
05/2004 – 01/2006	CTCK Ngân hàng Nông nghiệp	Phụ trách Môi giới
02/2006 – 12/2006	Văn phòng đại diện PPF A.S. tại TP. HCM	Quản lý trưởng dự án
01/2007 – 07/2007	Công ty chứng khoán Gia Anh	TGD
07/2007 - nay	CTCP Chứng khoán An Phát	TGD
05/2013 - nay	CTCP Chứng khoán An Phát	PCT HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Phó chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác :
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 762.000 cổ phần
- Sở hữu cá nhân : 762.000 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện : 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TCNY : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

Ông NGUYỄN ANH DŨNG – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 25/10/1970
- Nơi sinh : Hải Dương
- Số CMND : 012529898 cấp ngày 26/10/2002 tại Hà Nội
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : P9 B10 Tập thể Hồ Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế - Học viện Công nghệ châu Á (AIT) - Thái Lan
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị	Vị trí công tác
1993 - 1998	VPĐD Công ty M&S - CHLB Đức tại Việt Nam	Giám đốc Marketing
1999 - 2009	Công ty TNHH Việt Á	Giám đốc
2009 - nay	Viện nghiên cứu Kinh tế và Tập đoàn	Chủ tịch
05/2013 - nay	CTCP Chứng khoán An Phát	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Thành viên Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Chủ tịch Viện nghiên cứu Kinh tế và Tập đoàn
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TCNY : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

BàNGUYỄN THỊ PHƯƠNG - Thành viên Hội đồng Quản trị

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 23/01/1974
Nơi sinh : Hà Nội
Số CMND : 011637177 cấp ngày 28/04/2010 tại Hà Nội
Dân tộc : Kinh
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 22 ngõ 7, Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị	Vị trí công tác
8/2004 - 2007	Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Nội	Kế toán trưởng
2007- 3/2008	CN Công ty Du lịch Cao su tại Hà Nội	Phụ trách Kế toán
4/2008 - 5/2014	Công ty Cổ phần Đầu tư Đông Âu	Kế toán trưởng
6/2014 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại Âu Á	Kế toán trưởng
04/2015 - nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại Âu Á
Số lượng cổ phần nắm giữ : 436.600 cổ phần
Sở hữu cá nhân : 436.600 cổ phần
Được ủy quyền đại diện : 0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TCNY : không
Hành vi vi phạm pháp luật : không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TCNY : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.2. Ban Kiểm toán nội bộ

STT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Ông Nguyễn Hải Sơn	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	1980	023313869

❖ Sơ yếu lý lịch

Ông NGUYỄN HẢI SƠN - Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 20/10/1980
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 023313869 cấp ngày 20/10/2015 tại TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 25/3 Bà Lê Chân, P.Tân Định, Q.1, Tp.HCM
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học - Chuyên ngành Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị	Vị trí công tác
08/2003-06/2005	Công ty PricewaterhouseCoopers Việt Nam - Bộ phận Tư vấn thuế và Luật	Chuyên viên tư vấn cao cấp
08/2005-06/2009	Ngân hàng HSBC Việt Nam	Trưởng phòng quan hệ khách hàng, Trưởng phòng quản lý quy trình tuân thủ, Trưởng phòng quản lý quy trình kinh doanh, hành chính
09/2009-11/2010	Công ty tài chính HANDICO	Phó Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM
01/2011-05/2011	Dynasty Investment	Giám đốc Tài Chính
06/2011-10/2011	Sovico Group	Giám đốc Tài Chính, Thành viên UB đầu tư BĐS miền Nam

11/2011-nay	Công ty PricewaterhouseCoopers Việt Nam – Bộ phận Tư vấn Quản trị rủi ro & Quản trị doanh nghiệp (Kiểm soát, kiểm toán nội bộ, Tuân thủ pháp lý, Phòng chống gian lận)	Giám đốc Tư vấn
07/2016 - nay	Công ty Cổ phần Chứng Khoán An Phát	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Giám đốc Tư vấn -Bộ phận Tư vấn Quản trị rủi ro & Quản trị doanh nghiệp - Công ty PricewaterhouseCoopers Việt Nam
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện : 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TCNY : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

12.3. Danh sách Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Ông Trần Thiên Hà	Phó chủ tịch HĐQT - TGD	1971	

❖ **Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc**

Ông TRẦN THIÊN HÀ – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

(Chi tiết tại mục “III Hội đồng Quản trị”).

12.4. Kế toán trưởng

❖ **Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng**

Ông NGUYỄN THANH NGHỊ - Kế toán trưởng

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 13/02/1975
- Nơi sinh : Thanh Hoá
- Số CMND : 013005912 cấp ngày 28/09/2007 tại Hà Nội
- Dân tộc : Kinh

- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Tổ 26, phường Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị	Vị trí công tác
1996 – 2000	Cty TNHH Đường mía VN - Đài loan	Kế toán tổng hợp
2000 -2004	Cty TNHH OMIC VN	Kế toán trưởng
12/2005- 3/2010	Công ty thuốc thú y Việt Anh	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức niêm yết : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : không
- Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
- Được ủy quyền đại diện : 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của TCNY : không
- Hành vi vi phạm pháp luật : không

13. Tài sản

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định của Công ty qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014		31/12/2015		30/6/2016	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	6.053	2.264	5.053	700	5.091	440
Máy móc thiết bị	5.053	1.314	5.053	700	5.091	440
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.000	950	-	-	-	-
Tài sản cố định vô hình	3.596	701	3.596	420	3.596	298
Phần mềm giao dịch, kế toán	3.596	701	3.596	420	3.596	298

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 và năm 2015 và bán niên năm 2016 của APSI

14. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Kế hoạch Năm 2017
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015	
Doanh thu thuần	18.000	-44,13%	25.500
Tổng chi phí	7.250	-7,11%	8.750
Lợi nhuận sau thuế	10.750	-55,70%	16.750
Cổ tức	0 %		0%

Nguồn: CTCP Chứng khoán An Phát

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào các dự báo dựa trên các thông tin và giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận năm 2016 giảm mạnh do trong năm 2015 Công ty có được lợi nhuận đột biến từ hai mảng kinh doanh môi giới chứng khoán và hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn. Ban lãnh đạo Công ty dự kiến mức doanh thu, lợi nhuận trong năm 2016 khó có thể đạt được như năm 2015. Tuy nhiên, các dự báo này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có thay đổi. Giai đoạn 2016-2020 được xác định là giai đoạn bứt phá với APG: nâng cao năng lực tài chính và năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập để xây dựng vị thế APG. Để đạt được mục tiêu này, định hướng điều hành mang chiến lược giai đoạn 2016-2020 bao gồm:

- Nâng cao năng lực tài chính thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn, từng bước tự chủ tài chính; nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Phát triển nguồn nhân lực, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, năng lực quản trị và thương hiệu APG.
- Củng cố và duy trì vị thế các mảng kinh doanh trọng tâm như tư vấn tài chính.
- Thúc đẩy mảng môi giới cho khách hàng tổ chức, tư vấn mua bán sáp nhập (M&A).

Trong năm 2016, HĐQT APG sẽ tiếp tục đồng hành và sát cánh cùng Ban điều hành để định hướng và chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm giữ vững thành quả đã đạt được và nâng cao năng lực cạnh tranh trên phạm vi toàn Công ty. Cụ thể:

- Nâng cao năng lực tài chính thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn, chuyển sàn giao dịch HSX, tự chủ tài chính trong điều kiện hội nhập để củng cố và xây dựng vị thế APG trên thị trường trong nước.
- Tập trung phát triển dịch vụ trong đó đặc biệt là các nghiệp vụ Tư vấn tài chính, Môi giới và Giao dịch ký quỹ. Lấy Tư vấn làm thế mạnh nổi trội của APG trong giai đoạn tới, thể hiện đẳng cấp và giá trị của APG.

-
- Lấy sự hài lòng của khách hàng và đối tác làm thước đo uy tín của APG, thúc đẩy quảng bá thương hiệu.
 - APG đang chuẩn bị tốt các yêu cầu cần thiết để tham gia thị trường chứng khoán phái sinh từ 1/7/2016: tài chính, công nghệ, nhân lực, quy trình và quản trị rủi ro.
 - Nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng, tính chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp. Xây dựng chính sách động lực, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty.

❖ **Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua**

Kế hoạch tăng vốn điều lệ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua phương án phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược để tăng vốn điều lệ:

- Mục đích phát hành
 - + Nâng cao chỉ tiêu an toàn tài chính;
 - + Bổ sung thêm nguồn vốn lưu động;
 - + Chuẩn bị các điều kiện cho các nghiệp vụ giao dịch mới.
- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán An Phát
- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000VNĐ/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hiện tại: 13.528.900 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 20.500.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành (tính theo mệnh giá): 205.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu sau phát hành: 34.028.900 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Hạn chế chuyển nhượng: 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Thời gian phát hành: Dự kiến Quý III/2016 – IV/2016. Công ty sẽ công bố thời gian chào bán cụ thể sau khi UBCKNN có văn bản chấp thuận hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.
- Phương thức phát hành: Chào bán riêng lẻ (dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp)
- Đối tượng phát hành
 - + Là cá nhân, tổ chức có tiềm lực tài chính vững mạnh, có nhiều kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán, có thể hỗ trợ Công ty về công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp;

- + Là các cá nhân, tổ chức có quan hệ hợp tác kinh doanh, đóng góp vào quá trình hoạt động và phát triển của Công ty trong thời gian vừa qua và trong tương lai;
- + Đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư được chào bán phải thấp hơn 10% vốn điều lệ sau khi phát hành.

Căn cứ theo các tiêu chí trên, đối tượng chào bán cụ thể và số lượng cổ phần chào bán cho từng đối tượng tương ứng sẽ do HĐQT đàm phán và quyết định tại thời điểm chào bán.

- Số lượng cổ phiếu phát hành cho nhà đầu tư nước ngoài: Công ty cam kết số lượng chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ này và số lượng cổ phiếu nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sau khi kết thúc đợt chào bán đảm bảo đáp ứng tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Phương án xử lý số cổ phiếu không đặt mua hết
 - + Số lượng cổ phiếu còn dư (nếu có) do nhà đầu tư dự kiến không đăng ký mua hết sẽ được HĐQT Công ty tiếp tục phân phối cho các đối tượng khác phù hợp với những tiêu chí lựa chọn của Công ty;
 - + Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phiếu còn dư vẫn chưa phân phối hết sẽ được coi như cổ phiếu chưa phát hành. HĐQT sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phần chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối được cho các nhà đầu tư trong đợt chào bán.
- Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt tăng vốn điều lệ này của Công ty sẽ được bổ sung vào nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIỀM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

13.528.900 cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

5. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu của cổ phiếu CTCP Chứng khoán An Phát được tính theo mức Bình quân giá đóng cửa của 7 phiên giao dịch cuối cùng trước khi huỷ niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Sau khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ tuân theo quy định tại:

Điều 1 Khoản 2 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 (có hiệu lực từ ngày 01/09/2015) của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, trong đó quy định: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

- (i) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo điều ước quốc tế;
- (ii) Trường hợp Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;
- (iii) Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;
- (iv) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;
- (v) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm (i), (ii), (iii), (iv) thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

Và tại Điều 11 Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 (có hiệu lực từ ngày 01/10/2015) do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định:

“Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại tổ chức kinh doanh chứng khoán là không bị hạn chế, trong đó:

- a) Tổ chức nước ngoài đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 21 và khoản 24 Điều 1 Nghị

định số 60/2015/NĐ-CP được sở hữu từ 51% trở lên vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán;

b) *Mỗi nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân, tổ chức khác chỉ được sở hữu dưới 51% vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán”*

Do Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát chưa trình ĐHCĐ việc thay đổi tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, do vậy vẫn áp dụng theo tỷ lệ cũ là 51%. Các báo cáo và công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài Công ty sẽ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

7. Các loại thuế có liên quan

7.1. Đối với Công ty

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013; Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông sẽ là 22% từ ngày 01/01/2014 và giảm xuống 20% kể từ ngày 01/01/2016.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Về việc APSI không thực hiện nộp thuế thu nhập trong các năm 2014 và 2015: Từ năm 2010 APSI đã thực hiện nộp thừa thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền là: 1.251.270.075 đồng (thể hiện tại thuyết minh số 21 trang 26 của BCTC đã được kiểm toán năm 2015). Vì vậy, trong các năm 2014, 2015 APSI không thực hiện nộp các loại thuế do đã nộp thừa một khoản thuế nêu trên. Hiện tại APSI đang hoàn thiện hồ sơ thủ tục để xin bù trừ số thuế đã nộp thừa sang số thuế còn phải nộp.

7.2. Đối với nhà đầu tư

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

- Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ cổ tức

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013, sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13 ngày 32/2013/QH13 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIỀM YẾT

Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (+844) 3824 1990 Fax: (+844) 3825 3973

Website: webmaster@aasc.com.vn & aaschn@hn.vnn.vn

Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2016

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN HỒ HƯNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THIÊN HÀ

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THANH NGHỊ
